

TRONG SỐ NÀY

Lời Mở Đầu

~ 3 ~

Kế Hoạch của Đức Chúa Trời

~ 4 ~

Mục Đích của Đức Chúa Trời
trong Ba Giai Đoạn

~ 14 ~

Gia-cốp cùng với Giô-sép
Bày Tỏ Đức Chúa Trời và
Đại Diện Cho Ngài

~ 18 ~

Đức Chúa Trời Mong Muốn
Hành Động qua Con Người

~ 19 ~

Dàn Bài Phúc Âm

~ 21 ~

Huyền Nhiệm về Ý Muốn
của Đức Chúa Trời

~ 22 ~

Mục Đích Đời Đời

~ 24 ~

Suối Nước Sống (Vietnamese Stream) is published quarterly by Living Stream Ministry, 2431 W. La Palma Ave., Anaheim, CA 92801. Tel. (714) 991-4681 (English)
Tel. (714) 236-6034 (Vietnamese)
E-mail: suoinuocsong@lsm.org
Website: <http://www.lsm.org>

Suối Nước Sống là tạp chí Cơ-đốc chuyên đăng tải và giới thiệu các văn phẩm của Watchman Nee (tức Nghệ Thác Thanh) và Witness Lee. Mỗi số báo trích đăng một số bài chọn lọc từ các tác phẩm của hai ông.

Suối Nước Sống phát hành mỗi tam cá nguyệt (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12). Quý độc giả tại Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Âu Châu và Á Châu có thể đăng ký nhận miễn phí.

Suối Nước Sống mong nhận được thư của quý độc giả. Để tiện việc đăng tải, xin ghi tên và địa chỉ người gửi. Thư có thể được tòa soạn rút gọn vì khuôn khổ giới hạn của tờ báo. Thư từ và phiếu ghi tên nhận báo miễn phí xin gửi về:

Living Stream Ministry
(Suối Nước Sống –
Vietnamese)
P.O. Box 2121
Anaheim, CA 92814
U.S.A.

©2004 Living Stream Ministry. Nhà xuất bản giữ bản quyền. Không được in ấn hay trích dịch dưới bất cứ hình thức hoặc phương tiện nào như: đồ họa, điện tử, cơ khí, bao gồm phô-tô-cóp-pi, đầu băng, hoặc bộ trữ tin tức, hệ thống tìm tin mà không có giấy phép của nhà xuất bản.

Lời Tuyên Xưng Đức Tin

Thừa nhận Kinh Thánh là khả thị thần thượng đầy đủ và duy nhất, chúng tôi mạnh mẽ tin rằng Đức Chúa Trời đời đời là một và cũng đời đời là Đức Cha, Đức Con và Đức [Thánh] Linh, tức ba thân-vị riêng biệt (distinct) nhưng không tách rời (not separate). Chúng tôi tin rằng Đấng Christ vừa là Đức Chúa Trời trọn vẹn vừa là con người hoàn hảo. Không từ bỏ thần tính của Ngài, Ngài đã được hoài thai trong tử cung của một trinh nữ, đã sống một cuộc sống làm người thật sự trên đất, và đã chết một cái chết thay thế và bao-hàm-tất-cả trên thập tự giá. Sau ba ngày Ngài đã phục sinh trong thân thể và đã thăng thiên lên trời. Bây giờ Ngài đang ở trong vinh hiển, hoàn toàn là Đức Chúa Trời nhưng vẫn hoàn toàn là con người. Chúng tôi trông đợi sự trở lại sắp đến của Ngài cùng với vương quốc của Đức Chúa Trời, bởi đó Ngài sẽ trị vì trên đất trong thời đại một ngàn năm và trong cõi đời đời. Chúng tôi xưng nhận rằng [thân-vị] thứ ba trong Đấng Tam Nhất (the Trinity), tức Đức Linh, đồng đẳng là Đức Chúa Trời. Tất cả những gì Đức Cha có và là, đều được Đức Con bày tỏ ra; và tất cả những gì Đức Con có và là, đều được thực tại hóa là (realized as) Đức Linh. Hơn nữa, chúng tôi tin rằng nhân loại cần sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Dầu chúng ta tuyệt đối không thể thỏa đáp những đòi hỏi nghiêm khắc về sự công chính, sự thánh khiết và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nhưng Đấng Christ đã thỏa đáp tất cả những đòi hỏi ấy qua sự chết của Ngài trên thập tự giá. Bởi sự chết của Đấng Christ, Đức Chúa Trời đã tha thứ tội lỗi cho chúng ta, xưng công chính chúng ta bằng cách làm cho Đấng Christ trở nên sự công chính của chúng ta, và giải hòa chúng ta với Ngài. Đặt nền tảng trên sự cứu chuộc của Đấng Christ, qua Linh của Ngài, Đức Chúa Trời tái sinh những người được cứu chuộc để hoàn thành sự cứu rỗi của Ngài hầu họ có thể trở thành con cái của Ngài. Bây giờ trong khi sở hữu sự sống và bản chất của Đức Chúa Trời, những người tin Ngài vui hưởng sự cứu rỗi hằng ngày của Ngài trong Thân Thể Ngài trong thời đại này, và vui hưởng sự cứu rỗi đời đời trong thời đại sắp đến và suốt cõi đời đời. Trong cõi đời đời chúng ta sẽ cư ngụ với Đức Chúa Trời trong Giê-ru-sa-lem Mới, là sự hoàn thành sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho những người đã được Ngài tuyển chọn.

— *Living Stream Ministry*

L ờ i M ỏ Đ ầ u

Đức Chúa Trời của chúng ta là Đức Chúa Trời có mục đích, và con người là trung tâm của mục đích Ngài. Tuy nhiên, trải suốt các thời đại mục đích của Đức Chúa Trời được giấu kín trong chính Ngài, chính yếu được đề cập qua các biểu tượng và hình bóng trong Cựu Ước. Trong thời đại Tân Ước, Đấng Christ đã đến để hoàn thành mục đích của Đức Chúa Trời, và mục đích ấy bắt đầu được bày tỏ cho con người cách rõ ràng. Hiện nay, qua khả thi hàm chứa trong các bài viết của Tân Ước, mục đích và mục tiêu của Đức Chúa Trời có thể được nhìn thấy trong toàn bộ Kinh Thánh, và con người vốn mong ước biết được ý nghĩa về sự hiện hữu của mình có thể được hoàn toàn đem vào mục đích của Đức Chúa Trời. Câu hỏi mà tác giả thi thiên nêu lên “Con người là gì?” chỉ có thể được trả lời khi chúng ta nhận biết và tham dự vào mục đích của Đức Chúa Trời. Mục đích của Đức Chúa Trời và phương cách Ngài thực hiện mục đích ấy chính là chủ đề trung tâm trong khả thi thần thượng. Trong số báo *Suối Nước Sống* này, chúng tôi sẽ trình bày mục đích của Đức Chúa Trời như được khai thị trong Kinh Thánh. Nguyên tất cả chúng ta đều mở trọn bản thể bề trong của mình ra cho Chúa để tiếp nhận khải tượng rõ ràng về mục đích của Ngài.

Ban Biên Tập

KẾ HOẠCH

của Đức Chúa Trời

“Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất” (Sáng 1:26-28).

MỤC ĐÍCH ĐỨC CHÚA TRỜI TẠO DỰNG LOÀI NGƯỜI

Sự kiện Đức Chúa Trời sáng tạo con người thật là một điều vô cùng đặc biệt. Trước khi sáng tạo con người, Đức Chúa Trời phán: “Chúng ta hãy tạo nên con người theo hình ảnh của chúng ta, giống như hình dạng của chúng ta: và cho họ có quyền thống trị trên cá biển, chim trời, súc vật và khắp cả đất, và mọi loài bò sát trên mặt đất”. Đây là kế hoạch của Đức Chúa Trời trong việc tạo dựng loài người. “Đức Chúa Trời phán, chúng ta hãy...” Lời này nói về loại

người mà Đức Chúa Trời muốn có. Nói cách khác, Đức Chúa Trời thiết kế một “kiểu mẫu” để tạo dựng con người. Câu 27 bày tỏ việc Ngài tạo dựng con người: “Vậy Đức Chúa Trời tạo dựng con người theo chính hình ảnh của Ngài; Ngài tạo dựng con người theo hình ảnh Đức Chúa Trời; Ngài tạo dựng họ, người nam và người nữ”. Câu 28 chép: “Và Đức Chúa Trời ban phước cho họ, và Ngài phán với họ: Hãy sinh sản, gia tăng bội phần và làm cho đầy đầy đất, bắt trái đất phải phục tùng, và thống trị trên cá biển, chim trời, và mọi vật sống chuyển động trên mặt đất”.

Từ các câu này, chúng ta nhìn thấy con người mà Đức Chúa Trời mong muốn. Đức Chúa Trời mong muốn một con người cai trị, là người sẽ cai trị trên trái đất này; khi ấy, Ngài sẽ thỏa lòng.

Đức Chúa Trời tạo dựng con người như thế nào? Ngài tạo dựng con người theo hình ảnh của Ngài. Đức Chúa Trời muốn con người giống như chính Ngài. Thế thì rất rõ ràng, vị trí của con người trong công trình sáng tạo của Đức Chúa Trời thì vô cùng đặc biệt, vì trong tất cả các tạo vật của Đức Chúa Trời, chỉ con người là được tạo dựng theo hình ảnh của Ngài. Con người mà lòng Đức Chúa Trời đặt vào đó thì hoàn

toàn khác biệt với mọi vật thọ tạo khác; đó là một con người theo hình ảnh của chính Ngài.

Ở đây chúng ta nhận thấy một điều gì đó thật đáng chú ý. Câu 26 chép: “Chúng ta hãy tạo nên con người theo hình ảnh *của chúng ta*, theo hình dạng *của chúng ta*...”; nhưng câu 27 chép: “Vậy nên Đức Chúa Trời tạo dựng nên con người theo hình ảnh *của Ngài*, Ngài tạo dựng họ theo hình ảnh Đức Chúa Trời; Ngài tạo nên người nam và người nữ”. Trong câu 26, đại từ “Chúng Ta” ở thể số nhiều, nhưng trong câu 27, “của Ngài” ở thể số ít. Trong cuộc hội nghị của Đức Chúa Trời Tam Nhất, câu 26 chép: “Chúng ta hãy tạo nên con người như hình ảnh của chúng ta”; vì vậy, theo văn phạm, câu 27 lẽ ra phải là: “Cho nên Đức Chúa Trời tạo dựng con người theo hình ảnh của *các Ngài*”. Nhưng thật lạ lùng, câu 27 lại chép: “Cho nên Đức Chúa Trời tạo dựng con người theo hình ảnh của Ngài”. Làm thế nào chúng ta giải thích được điều này? Vì có ba trong Đức Chúa Trời Tam Nhất: Cha, Con và Linh, nhưng chỉ có một có hình ảnh trong Đức Chúa Trời Tam Nhất, ấy là Con. Khi Đức Chúa Trời Tam Nhất phác họa kiểu mẫu để tạo dựng con người, Kinh Thánh bày tỏ rằng con người sẽ được dựng nên theo hình ảnh của “Chúng Ta (vì các Ngài là một, nên nhóm chữ “hình ảnh của Chúng Ta” được đề cập); nhưng khi Đức Chúa Trời Tam Nhất thực sự ở trong tiến trình tạo dựng con người, Kinh Thánh nói

rằng con người được tạo nên theo hình ảnh của “Ngài”. “Ngài” ở đây chỉ về Con. Qua điều này, chúng ta tin chắc A-đam được dựng nên theo hình ảnh của Chúa Giê-su. A-đam không đến trước Chúa Giê-su; Chúa Giê-su đến trước A-đam. Khi Đức Chúa Trời tạo dựng A-đam, Ngài tạo dựng ông theo hình ảnh của Chúa Giê-su. Vì lý do này Kinh Thánh chép: “theo hình ảnh của Ngài” chứ không nói “theo hình ảnh của các Ngài.”

Mục đích của Đức Chúa Trời là có được một nhóm người giống như Con Ngài. Khi đọc Rô-ma 8:29, chúng ta thấy được mục đích của Đức Chúa Trời: “Vì những kẻ Ngài đã biết trước, Ngài cũng *định sẵn* để trở nên giống như hình ảnh của Con Ngài, để Con ấy trở nên Con Trưởng giữa nhiều anh em”. Đức Chúa Trời ao ước có nhiều con, và Ngài ao ước tất cả những người con này giống như Con Một của Ngài. Khi ấy, Con của Ngài sẽ không còn là Con Độc Sanh nữa, nhưng là Con Trưởng giữa nhiều anh em. Ước muốn của Đức Chúa Trời là có được một nhóm người. Nếu thấy được điều này, chúng ta sẽ nhận thức sự quý giá của con người, và chúng ta sẽ vui mừng mỗi khi nhắc đến con người. Đức Chúa Trời xem con người có giá trị biết bao! Thậm chí chính Ngài cũng đã trở thành một con người! Kế hoạch của Đức Chúa Trời là có được con người. Khi Đức Chúa Trời có được con người, kế hoạch của Ngài sẽ thành tựu.

Ấy là qua con người mà kế hoạch của Đức Chúa Trời được thực hiện và qua con người mà nhu cầu của chính Ngài được đáp ứng. Thế thì Đức Chúa Trời đòi hỏi điều gì nơi con người mà Ngài đã tạo dựng? Ấy là con người phải cai trị. Khi tạo dựng con người, Ngài không định trước là con người sẽ sa ngã. Sự sa ngã của con người ở trong chương ba của Sáng-thế Ký, không phải trong chương một. Trong kế hoạch của Đức Chúa Trời khi tạo dựng con

Đức Chúa Trời ao ước có nhiều con, và Ngài ao ước tất cả những người con này giống như Con Một của Ngài.

người, Ngài không định con người phải phạm tội, Ngài cũng không định trước sự cứu chuộc. Chúng ta không đánh giá thấp tầm quan trọng của sự cứu chuộc, nhưng chỉ nói rằng Ngài không định trước sự cứu chuộc. Nếu Ngài định trước sự cứu chuộc, thì loài người bắt buộc phải phạm tội. Đức Chúa Trời không định trước điều này. Trong kế hoạch tạo dựng con người, Ngài chỉ định rằng con người sẽ cai trị. Điều này được bày tỏ cho chúng ta trong Sáng-thế Ký 1:26. Ở đây, Đức Chúa

Trời tiết lộ cho chúng ta thấy ước muốn của Ngài và cho chúng ta biết bí mật của kế hoạch của Ngài. “Chúng ta hãy tạo nên con người theo hình ảnh chúng ta, giống như hình dạng chúng ta: và cho họ có quyền thống trị trên cá biển, chim trời, súc vật và khắp cả đất, và mọi loài bò sát trên mặt đất”. Đây là mục đích của Đức Chúa Trời khi Ngài tạo dựng loài người.

Người ta có thể hỏi vì sao Đức Chúa Trời lại có một mục đích như vậy. Bởi vì một thiên sứ sáng láng đã nổi loạn chống lại Ngài trước khi con người được tạo dựng và đã trở nên ma quỷ: Sa-tan đã phạm tội và sa ngã; Ngòi Sao Mai đã trở nên kẻ thù của Đức Chúa Trời (Ê-sai 14:12-15). Vì vậy, Đức Chúa Trời lấy lại uy quyền của Ngài từ nơi kẻ thù, và thay vào đó đặt uy quyền ấy vào tay con người. Lý do Đức Chúa Trời tạo dựng con người là để con người có thể cai trị thế cho Sa-tan. Trong việc Đức Chúa Trời tạo dựng con người, chúng ta thấy ân điển thật lớn lao biết bao!

Không những Đức Chúa Trời mong muốn con người cai trị, nhưng Ngài còn định ranh giới cụ thể cho phạm vi con người cai trị. Chúng ta thấy điều này trong Sáng-thế Ký 1:26: “Cho họ có quyền thống trị trên cá biển, chim trời, súc vật, và khắp cả đất...”. “Khắp cả trái đất” là lãnh vực con người cai trị. Không những Đức Chúa Trời ban cho con người quyền thống trị trên cá biển, chim trời và súc vật, nhưng hơn nữa,

Ngài còn đòi hỏi con người cai trị trên “khắp cả đất”. Phạm vi Đức Chúa Trời muốn con người cai trị là trái đất. Con người đặc biệt liên quan đến trái đất. Không những trong kế hoạch tạo dựng con người, Đức Chúa Trời đặc biệt chú tâm đến trái đất, nhưng sau khi tạo dựng con người, Ngài dặn bảo rất rõ ràng là họ phải cai trị trái đất. Câu 27 và 28 chép: “Vậy Đức Chúa Trời tạo dựng con người theo chính hình ảnh Ngài, Ngài tạo dựng con người theo hình ảnh Đức Chúa Trời; Ngài dựng họ, người nam và người nữ. Và Đức Chúa Trời ban phước cho họ, và Ngài phán với họ: Hãy sinh sản, gia tăng bội phần và làm cho đầy đầy mặt đất, bắt trái đất phải phục tùng...” Điều Đức Chúa Trời nhấn mạnh ở đây là con người “làm cho đầy đầy trái đất” và “làm trái đất phải phục tùng”; điều quan trọng thứ hai là con người thống trị trên cá biển, chim trời và mọi vật sống trên đất. Con người thống trị trên những loài khác là một điều phụ; đối tượng chính yếu vẫn là trái đất.

Trái đất là trung tâm của mọi nan đề. Đức Chúa Trời tranh đấu cho trái đất. Chúa Giê-su dạy chúng ta cầu nguyện rằng: “Nguyện danh Cha được tôn thánh; Vương quốc Cha được đến; Ý Cha cũng sẽ được nên trên *đất* như trên trời” (Math. 6:9-10). Theo ý nghĩa trong nguyên ngữ, nhóm chữ “trên đất như trên trời” là chung cho cả ba mệnh đề này, chứ không phải chỉ cho mệnh đề sau cùng. Nói cách khác, nguyên nghĩa câu ấy như sau:

“Nguyện danh Cha được tôn thánh trên đất như trên trời. Vương quốc Cha được đến trên đất như trên trời. Ý Cha được thực hiện trên đất như trên trời”. Lời cầu nguyện này cho thấy không có nan đề “trên trời”; nan đề là ở “trên đất”. Sau khi con người sa ngã, Đức Chúa Trời nói với con rắn: “Người sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn đời” (Sáng 3:14). Điều này nghĩa là trái đất sẽ là phạm vi của con rắn, là nơi nó sẽ bò. Lãnh vực Sa-tan hoạt động không phải là trời, mà là trái đất. Nếu vương quốc của Đức Chúa Trời đến, Sa-tan phải bị ném ra. Nếu ý muốn của Đức Chúa Trời được thực hiện, ý muốn ấy phải được thực hiện trên đất. Nếu danh Đức Chúa Trời được tôn thánh, danh ấy phải được tôn thánh trên đất. Tất cả các nan đề đều ở trên đất.

Trong sách Sáng-thế Ký có hai chữ đầy ý nghĩa. Một là chữ “làm cho phục tùng” (hay bắt phục) trong Sáng-thế Ký 1:28, cũng có thể được dịch là “chinh phục”. Chữ kia là “giữ gìn” trong Sáng-thế Ký 2:15, cũng có thể dịch là “canh giữ”. Qua hai câu này, chúng ta thấy Đức Chúa Trời ra lệnh cho con người chinh phục và canh giữ trái đất. Ý định nguyên thủy của Đức Chúa Trời là ban trái đất cho con người để làm nơi trú ngụ. Ngài không định rằng trái đất sẽ trở nên hoang vu (Ê-sai 45:18). Đức Chúa Trời mong muốn dùng con người ngăn chặn Sa-tan xâm phạm trái đất, nhưng nan đề là Sa-tan đã ở trên đất và dự định thực hiện công

việc tàn phá trái đất. Vì vậy, Đức Chúa Trời muốn con người lấy lại trái đất từ tay Sa-tan.

Người ta có thể hỏi: Vì sao chính Đức Chúa Trời không ném Sa-tan vào vực sâu không đáy hay vào hồ lửa? Câu trả lời của chúng tôi là: Đức Chúa Trời có thể làm điều đó, nhưng Ngài không muốn tự làm điều đó. Chúng ta không biết tại sao Ngài không tự làm điều đó, nhưng chúng ta biết Ngài sẽ thực hiện điều đó như thế nào. Đức Chúa Trời muốn dùng con người để xử lý kẻ thù của Ngài, và Ngài tạo dựng con người vì mục đích này. Đức Chúa Trời muốn tạo vật xử lý tạo vật. Ngài muốn *con người* thọ tạo xử lý *Sa-tan* thọ tạo sa ngã để đem trái đất trở lại với Đức Chúa Trời. Con người Đức Chúa Trời tạo dựng đang được Ngài sử dụng vì mục đích này.

Chúng ta hãy đọc Sáng-thế Ký 1:26 một lần nữa: “Và Đức Chúa Trời phán: Chúng ta hãy tạo nên loài người theo hình ảnh chúng ta,

Việc cứu hồn người giải
quyết nan đề con người,
nhưng công tác của Đức
Chúa Trời đòi hỏi con
người thi hành uy quyền để
thống trị tất cả những gì
Ngài đã tạo dựng.

giống như hình dạng chúng ta: và cho họ có quyền thống trị trên cá biển, chim trời, súc vật, và khắp cả đất...”. Dường như câu này chấm dứt ở đây, nhưng một nhóm chữ khác được thêm vào: “... và mọi loài bò sát trên mặt đất”. Ở đây chúng ta thấy những loài bò sát trên đất chiếm một vị trí rất quan trọng, vì Đức Chúa Trời nói về chúng sau khi Ngài đề cập xong “cả trái đất”. Ấn ý ở đây là: để con người có được quyền thống trị trên cả trái đất, họ không được bỏ qua những loài bò sát, vì kẻ thù của Đức Chúa Trời hiện thân trong những loài bò sát. Con rắn trong Sáng-thế Ký chương 3 và bò cạp trong Lu-ca chương 10 là những loài bò sát. Không những rắn tượng trưng cho Sa-tan, nhưng cả bò cạp cũng tượng trưng cho các ác linh ô uế và tội lỗi. Lãnh vực của rắn và bò cạp là trái đất này. Nan đề là ở trên trái đất.

Vì vậy, chúng ta phải phân biệt sự khác nhau giữa công tác cứu hồn người với công tác của Đức Chúa Trời. Nhiều lúc công tác cứu hồn người không nhất thiết là công tác của Đức Chúa Trời. Việc cứu hồn người giải quyết nan đề con người, nhưng công tác của Đức Chúa Trời đòi hỏi con người thi hành uy quyền để thống trị tất cả những gì Ngài đã tạo dựng. Đức Chúa Trời cần có một giới thẩm quyền trong cõi sáng tạo của Ngài, và Ngài đã chọn lựa con người để làm giới thẩm quyền ấy. Nếu chúng ta ở đây chỉ vì chính mình là những con người, thì tất cả những gì chúng ta tìm kiếm và ao

ước sẽ là yêu Chúa hơn, thánh khiết hơn, nhiệt thành hơn, và cứu nhiều hơn người hơn. Tất cả những sự theo đuổi này thực sự là tốt, nhưng quá tập trung vào con người. Những điều này chỉ liên quan đến lợi ích của con người; còn công tác của Đức Chúa Trời và nhu cầu của Ngài hoàn toàn bị bỏ quên. Chúng ta phải thấy Đức Chúa Trời có nhu cầu của Ngài. Chúng ta ở trên đất này không chỉ vì nhu cầu của con người nhưng thậm chí hơn nữa là vì nhu cầu của Đức Chúa Trời. Cảm tạ Đức Chúa Trời đã giao phó chức vụ giải hòa cho chúng ta, nhưng đầu cứu được mọi hồn người trên cả thế giới đi nữa, chúng ta vẫn chưa hoàn tất công tác của Đức Chúa Trời hay thỏa mãn đòi hỏi của Ngài. Đây là điều được gọi là công tác của Đức Chúa Trời, nhu cầu của Đức Chúa Trời. Khi tạo dựng con người, Đức Chúa Trời nói đến điều Ngài cần. Ngài bày tỏ rằng Ngài cần con người thống trị và cai trị cả cõi sáng tạo của Ngài, và công bố sự đắc thắng của Ngài. Cai trị cho Đức Chúa Trời không phải là một việc nhỏ, mà là cả một vấn đề lớn lao. Đức Chúa Trời cần con người mà Ngài có thể tin cậy và không làm Ngài thất vọng. Đây là công tác của Đức Chúa Trời và là điều Ngài ao ước đạt được.

Chúng ta không xem nhẹ công tác rao giảng phúc âm, nhưng nếu toàn bộ công việc của chúng ta chỉ là rao giảng phúc âm và cứu hồn người, thì chúng ta chưa gây thiệt hại nặng nề cho Sa-tan. Nếu con

người không đoạt lại trái đất từ tay Sa-tan, họ chưa đạt được mục tiêu mà Đức Chúa Trời muốn có được khi tạo dựng họ. Cứu hồn người thường chỉ là vì lợi ích của con người, nhưng xử lý Sa-tan là vì lợi ích của Đức Chúa Trời. Cứu hồn người giải quyết nhu cầu của con người, nhưng xử lý Sa-tan thỏa đáp nhu cầu của Đức Chúa Trời.

Anh chị em ơi, điều này đòi hỏi chúng ta phải trả một giá. Chúng ta biết ma quỷ có thể nói như thế nào. Một con quỷ từng nói: “Ta biết Giê-su, và ta quen Phao-lô; nhưng các người là ai?” (Công 19:15). Khi một con quỷ gặp chúng ta, nó có chạy trốn không? Rao giảng phúc âm đòi hỏi chúng ta phải trả một giá, nhưng muốn xử lý Sa-tan thì chúng ta phải trả một giá cao hơn nhiều.

Đây không phải là vấn đề liên quan đến bài giảng hay giáo lý. Điều này đòi hỏi chúng ta phải thực hành, và giá phải trả cực kỳ lớn lao. Nếu muốn là những con người Đức Chúa Trời dùng để lật đổ mọi công việc và uy quyền của Sa-tan thì chúng ta phải vâng phục Chúa hoàn toàn và tuyệt đối! Khi làm những công việc khác, nếu chúng ta có giữ lại cho mình một chút thì cũng không sao, nhưng khi xử lý Sa-tan, chúng ta không thể giữ lại cho mình một chút nào. Chúng ta có thể giữ lại chính mình khi nghiên cứu Kinh Thánh, rao giảng phúc âm, giúp đỡ hội thánh hay các anh em, nhưng khi xử lý Sa-tan, chúng ta phải từ bỏ bản ngã hoàn toàn.

Chúng ta sẽ không bao giờ lay chuyển được Sa-tan nếu còn giữ lại bản ngã mình. Nguyên Đức Chúa Trời mở mắt chúng ta thấy rằng mục đích của Đức Chúa Trời đòi hỏi chúng ta phải hoàn toàn và tuyệt đối vì Ngài. Một người phân tâm không bao giờ có thể xử lý Sa-tan. Nguyên Đức Chúa Trời phán lời này với lòng chúng ta.

MỤC ĐÍCH KHÔNG THỂ THAY ĐỔI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Mục đích nguyên thủy của Đức Chúa Trời là con người phải cai trị, đặc biệt là trên trái đất, nhưng rất tiếc con người đã thất bại. Tuy nhiên, không phải do con người đầu tiên sa ngã mà mọi sự đều hỏng hết. Điều Đức Chúa Trời không đạt được nơi con người đầu tiên là A-dam, Ngài sẽ đạt được qua con người thứ hai là Đấng Christ. Tại Bết-lê-hem có một sự ra đời đáng ghi nhớ vì Đức Chúa Trời định rằng con người phải cai trị và phục hồi trái đất, và vì Ngài đã quyết định rằng con người thọ tạo sẽ hủy diệt Sa-tan thọ tạo. Đây là lý do vì sao Chúa Giê-su đã đến để trở nên một con người. Ngài cố tình thực hiện điều đó, và Ngài đã trở nên một con người thật sự. Con người đầu tiên không hoàn thành được mục đích của Đức Chúa Trời; trái lại, ông đã phạm tội và sa ngã. Không những ông không phục hồi được trái đất, mà còn bị Sa-tan bắt giữ. Không những ông không cai trị được, mà còn khuất phục dưới quyền lực của Sa-tan. Sáng-thế Ký chương 2 nói

con người làm bằng bụi đất, và Sáng-thế Ký chương 3 nêu rõ bụi đất là thức ăn của Sa-tan. Điều này có nghĩa là con người sa ngã đã trở nên thức ăn cho Sa-tan. Con người không còn đối phó với Sa-tan được nữa; họ đã bị kết liễu. Vậy thì còn làm gì được? Phải chăng điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ đạt được mục đích đời đời của Ngài, và Ngài không thể đạt được điều Ngài tìm kiếm? Phải chăng Ngài sẽ không bao giờ phục hồi được trái đất? Không phải như vậy đâu! Ngài sai Con Ngài đến để trở nên một con người. Chúa Giê-su thật sự là Đức Chúa Trời, nhưng Ngài cũng thật sự là một con người.

Trên cả thế giới ít nhất có một người lựa chọn Đức Chúa Trời, một người có thể nói rằng: “Kẻ cai trị thế gian này sắp đến, và hẳn không có gì nơi Ta cả” (Giăng 14:30). Nói cách khác, trong Chúa Giê-su không có vết tích gì của bá chủ thế gian này. Chúng ta phải cẩn thận chú ý rằng Chúa Giê-su không đến thế gian này để làm Đức Chúa Trời, nhưng để làm người. Đức Chúa Trời cần đến một con người. Đức Chúa Trời mà xử lý Sa-tan thì rất dễ dàng; Sa-tan sẽ ngã xuống ngay lập tức. Nhưng Đức Chúa Trời không muốn tự mình làm điều đó. Ngài muốn con người xử lý Sa-tan; Ngài dự định rằng tạo vật sẽ xử lý tạo vật. Khi Chúa Giê-su trở nên một con người, Ngài chịu cám dỗ như một con người và trải qua mọi kinh nghiệm của con người. Con người này đã chinh phục, con

người này đã chiến thắng. Ngài đã thăng thiên và ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su đã được “đội mũ miện vinh hiển tôn trọng” (Hê 2:9). Ngài đã được vinh hiển.

Ngài không đến để nhận vinh quang với tư cách là Đức Chúa Trời, nhưng để nhận vinh quang với tư cách là con người. Chúng tôi không có ý nói Ngài không có vinh quang của Đức Chúa Trời, nhưng Hê-bơ-rơ chương 2 không nói đến vinh quang mà Ngài đã nhận được với tư cách là Đức Chúa Trời. Chương này nói về Giê-su, Đấng chịu làm thấp hơn thiên sứ một ít vì Ngài đã chịu chết; Giê-su được đội mũ miện vinh hiển và tôn trọng. Chúa chúng ta thăng thiên với tư cách là một con người. Ngày nay Ngài ở trên trời như một con người. Một con người ở bên hữu Đức Chúa Trời. Trong tương lai nhiều người sẽ có mặt tại đó. Hôm nay có một người đang ngồi trên ngai. Một ngày kia sẽ có nhiều người đồng ngồi trên ngai. Đó là điều chắc chắn.

Khi Chúa Giê-su phục sinh, Ngài truyền sự sống Ngài vào trong chúng ta. Khi tin nơi Ngài, chúng ta nhận được sự sống của Ngài. Tất cả chúng ta đều trở nên con Đức Chúa Trời, và như vậy chúng ta đều thuộc về Đức Chúa Trời. Vì chúng ta có sự sống này trong mình, nên với tư cách là con người chúng ta được Đức Chúa Trời ủy thác hoàn thành mục đích của Ngài. Vì vậy, câu này nói Ngài sẽ đem nhiều con vào vinh quang. Cai trị là được làm cho vinh

hiển, và được làm cho vinh hiển nghĩa là cai trị. Khi nhiều con có được uy quyền và phục hồi trái đất, thì họ sẽ được đưa vào vinh quang cách khải hoàn.

Chúng ta đừng bao giờ cho rằng mục đích của Đức Chúa Trời chỉ là cứu chúng ta khỏi địa ngục để chúng ta có thể vui hưởng phước hạnh thiên đàng. Chúng ta phải nhớ Đức Chúa Trời có ý định cho loài người tiếp nối Con Ngài thi hành uy quyền của Ngài trên đất. Đức Chúa Trời muốn hoàn thành một điều, nhưng Ngài không tự thực hiện điều đó; Ngài muốn chúng ta thực hiện điều đó. Khi chúng ta thực hiện điều ấy, đó là lúc Đức Chúa Trời đạt được mục đích của Ngài. Đức Chúa Trời ao ước có được một nhóm người thực hiện công tác của Ngài trên trái đất này, để qua con người Ngài có thể cai trị trái đất.

MỐI QUAN HỆ GIỮA SỰ CỨU CHUỘC VÀ SỰ SÁNG TẠO

Chúng ta cần lưu ý đến mối quan hệ giữa sự cứu chuộc và sự sáng tạo. Chúng ta tuyệt đối không nên cho là Kinh Thánh chỉ nói về sự cứu chuộc. Tạ ơn Đức Chúa Trời vì ngoài sự cứu chuộc còn có sự sáng tạo. Ước muốn của lòng Đức Chúa Trời được bày tỏ nơi sự sáng tạo. Mục tiêu của Đức Chúa Trời, kế hoạch của Ngài và ý muốn định trước của Ngài đều được bày tỏ nơi sự sáng tạo của Ngài. Sự sáng tạo tiết lộ mục đích đời đời của Đức Chúa Trời, bày tỏ cho chúng ta thấy điều Ngài thật sự tìm kiếm.

Vị trí của sự cứu chuộc không thể cao hơn vị trí của sự sáng tạo. Cứu chuộc là gì? Cứu chuộc là phục hồi những gì Đức Chúa Trời chưa đạt được qua sự sáng tạo. Cứu chuộc không đem đến điều gì mới cho chúng ta, mà chỉ phục hồi lại cho chúng ta những gì vốn thuộc về chúng ta. Qua sự cứu chuộc, Đức Chúa Trời đạt được mục đích của Ngài trong sự sáng tạo. Cứu chuộc

Đức Chúa Trời ao ước
có được một nhóm
người thực hiện công
tác của Ngài trên trái
đất này, để qua con
người Ngài có thể cai
trị trái đất.

nghĩa là phục hồi và khôi phục; sáng tạo nghĩa là quyết định và bắt đầu. Cứu chuộc là một điều đến sau, để mục đích của Đức Chúa Trời trong sự sáng tạo được hoàn thành. Ôi, mong rằng các con cái Chúa không xem thường sự sáng tạo và nghĩ rằng sự cứu chuộc là tất cả. Sự cứu chuộc liên quan đến chúng ta, giúp ích cho chúng ta bằng cách cứu chúng ta và ban cho chúng ta sự sống đời đời. Nhưng sự sáng tạo liên quan đến Đức Chúa Trời và công tác của Ngài. Mối quan hệ của chúng ta với sự cứu chuộc là vì lợi

ích của con người, trong khi mối quan hệ của chúng ta với sự sáng tạo là vì gia tộc của Đức Chúa Trời. Nguyên Đức Chúa Trời làm một điều mới mẻ trên trái đất này để con người không chỉ nhấn mạnh đến việc rao giảng phúc âm nhưng tiến tới hơn nữa để quan tâm đến công tác của Đức Chúa Trời, công việc của Ngài và kế hoạch của Ngài. Thật ra, chúng ta nên rao giảng phúc âm với ý định là đem trái đất trở lại với Đức Chúa Trời. Chúng ta phải bày tỏ sự đắc thắng của Đấng Christ trên vương quốc của Sa-tan. Nếu chúng ta không phải là Cơ-đốc-nhân, đó là chuyện khác. Nhưng một khi đã trở thành những Cơ-đốc-nhân, chúng ta không nên chỉ nhận lấy lợi ích của sự cứu chuộc, nhưng cũng phải đạt được mục đích của Đức Chúa Trời trong sự sáng tạo. Không có sự cứu chuộc, chúng ta không bao giờ có liên hệ gì với Đức Chúa Trời. Nhưng một khi đã được cứu, chúng ta cần dâng chính mình cho Đức Chúa Trời để đạt được mục tiêu mà vì đó Ngài đã tạo dựng con người lúc ban đầu. Nếu chúng ta chỉ chú ý đến việc rao giảng phúc âm, đó chỉ mới là phân nửa vấn đề. Đức Chúa Trời đòi hỏi phân nửa kia để con người có thể cai trị cho Ngài trên đất và không cho phép Sa-tan lưu lại đây lâu hơn nữa. Phân nửa này cũng đòi hỏi ở nơi hội thánh. Hê-bơ-rơ chương 2 cho chúng ta thấy rằng sự cứu chuộc không chỉ vì sự tha thứ tội lỗi để con người được cứu, nhưng cũng để

phục hồi con người cho mục đích của sự sáng tạo.

Sự cứu chuộc có thể ví sánh như thung lũng ở giữa hai đỉnh núi.

Khi một người xuống khỏi một đỉnh núi để tiếp tục lên đỉnh núi kia, người ấy gặp sự cứu chuộc tại nơi thấp nhất của thung lũng. Cứu chuộc chỉ có nghĩa là ngăn không cho con người sa ngã thêm và nâng họ lên. Một mặt, ý muốn của Đức Chúa Trời là đời đời và thẳng tắp, không có chỗ trũng nào cả để mục tiêu của sự sáng tạo có thể được hoàn thành. Mặt khác, có một điều gì đó đã xảy ra. Con người đã sa ngã, và lia bỏ Đức Chúa Trời. Khoảng cách giữa họ và mục tiêu đời đời của Đức Chúa Trời càng ngày càng xa hơn. Ý muốn của Đức Chúa Trời từ đời đời đến đời đời là một đường thẳng, nhưng từ khi sa ngã, con người không thể đạt đến ý muốn ấy. Tạ ơn Đức Chúa Trời, có một phương thuốc gọi là sự cứu chuộc. Khi sự cứu chuộc đến, con người không cần phải đi xuống nữa. Sau sự cứu chuộc, con người được thay đổi và bắt đầu đi lên. Vì con người tiếp tục vươn lên, sẽ đến một ngày họ lại chạm đường thẳng ấy. Ngày họ đạt đến đường thẳng ấy là ngày vương quốc đến.

Chúng ta tạ ơn Đức Chúa Trời vì chúng ta có sự cứu chuộc.

Nếu tách rời khỏi sự cứu chuộc, càng ngày chúng ta sẽ càng chìm xuống sâu hơn; chúng ta sẽ bị Sa-tan đàn áp càng ngày càng nhiều cho đến khi không còn cách nào chỗi dậy được. Ngợi khen Đức

Chúa Trời, sự cứu chuộc làm cho chúng ta trở lại với mục đích đời đời của Đức Chúa Trời. Điều Đức Chúa Trời không đạt được trong sự sáng tạo và điều con người đã đánh mất trong sự sa ngã được chiếm lại hoàn toàn trong sự cứu chuộc.

Chúng ta phải xin Đức Chúa Trời mở mắt chúng ta thấy những gì Ngài đã làm để đời sống và công tác của chúng ta có thể có một sự thay đổi thật sự. Nếu toàn bộ công tác của chúng ta chỉ là cứu người khác, chúng ta vẫn thất bại và không thể làm thỏa mãn lòng Đức Chúa Trời. Cả sự cứu chuộc lẫn sự sáng tạo đều để nhận lấy vinh quang và lật đổ toàn bộ quyền lực của ma quỷ. Chúng ta hãy tuyên bố tình yêu của Đức Chúa Trời và uy quyền của Ngài khi chúng ta thấy tội lỗi và sự sa ngã của con người. Nhưng đồng thời, chúng ta phải thi hành uy quyền thuộc linh để đánh bại quyền lực của Sa-tan. Sứ mạng của hội thánh ngày nay có hai mặt: làm chứng về sự cứu rỗi của Đấng Christ và làm chứng về sự đắc thắng của Đấng Christ. Một mặt hội thánh phải đem lợi ích đến cho con người, và mặt khác hội thánh phải gây thiệt hại cho Sa-tan.

Watchman Nee, *Hội Thánh Vinh Hiển*, chương 1, trang 9-17, 24-27

MỤC ĐÍCH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

trong Ba Giai Đoạn

Mục đích của Đức Chúa Trời cho loài người ở trong ba giai đoạn: giai đoạn tạo dựng, giai đoạn tiên tri và giai đoạn ứng nghiệm. Con người trong mục đích của Đức Chúa Trời vừa là A-đam vừa là Đấng Christ. A-đam là con người đầu tiên, còn Đấng Christ từng là và vẫn là con người thứ hai (1 Côr. 15:45, 47). Cả hai người ấy đều có ba giai đoạn. Trước hết, chúng ta hãy xem xét con người trong giai đoạn tạo dựng.

Con Người Trong Giai Đoạn Tạo Dựng

Trong giai đoạn tạo dựng, Đức Chúa Trời đã chỉ định con người bày tỏ Ngài bằng hình ảnh của Ngài (Sáng 1:26-28). Con người được tạo ra theo hình ảnh của Đức Chúa Trời để con người có thể bày tỏ Ngài. Đức Chúa Trời cũng có ý định muốn con người đại diện cho Ngài bằng quyền thống trị của Ngài. Sau khi tạo dựng con người, Đức Chúa Trời phó thác uy quyền của Ngài cho con người, do đó ủy quyền cho con người làm đại diện của Ngài. Vậy, vào thời điểm tạo dựng, con người được chỉ định làm hai điều: bày tỏ Đức Chúa Trời và đại diện cho Ngài.

Tuy nhiên, con người trong giai

đoạn tạo dựng đã làm Đức Chúa Trời thất vọng. Con người đã bị đầu độc bởi Sa-tan và sa ngã. Do đó, con người trong giai đoạn tạo dựng đã bị hư hoại và làm Đức Chúa Trời thất vọng trong mục đích của Ngài. Nếu chỉ có sách Sáng-thế Ký, thì chúng ta đã vô cùng thất vọng. Dầu trong sách Sáng-thế Ký có nhiều bản ký thuật tuyệt hảo, nhưng cuối sách ấy chúng ta được cho biết rằng Giô-sép qua đời và được đặt vào quan tài tại Ai-cập (Sáng 50:26). Sách Sáng-thế Ký chấm dứt như vậy thật thảm biết bao! Giô-sép là người đại diện cho Đức Chúa Trời đã qua đời, được đặt vào quan tài và bị bỏ lại ở Ai-cập.

Con Người Trong Giai Đoạn Tiên Tri

Mặc dầu tình cảnh ở cuối sách Sáng-thế Ký rất thảm, nhưng khi chúng ta đến với Thi-thiên 8 thì tình cảnh lại đầy hứa hẹn. Tác giả Thi-thiên chắc chắn đã được cảm thúc khi ông nói: “Khi tôi nhìn xem các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó?” (cc. 3-4). Dưới sự cảm thúc của Đức Chúa Trời, tác giả Thi-thiên đã nói

tiên tri về sự phục hồi những gì đã mất trong A-đam. Tác giả ấy đã lặp lại những lời trong Sáng-thế Ký chương 1, nói tiên tri rằng địa vị (ordination) mà loài người đã đánh mất sẽ được phục hồi. Vậy, Thi-thiên 8 là sự phục hồi địa vị đã mất của loài người mà địa vị ấy từng được ban cho loài người trong Sáng-thế Ký chương 1. Địa vị thần thượng được ban cho loài người tạo trong Sáng-thế Ký chương 1 đã bị mất khi loài người sa ngã. Tác giả Thi-thiên đã nói tiên tri rằng địa vị ấy sẽ được phục hồi. Như chúng ta sẽ thấy trong chốc lát, người được nói tiên tri trong Thi-thiên 8 chính là Chúa Giê-su. Điều này được bày tỏ trong Hê-bơ-rơ chương 2.

Kém Hơn Các Thiên Sứ Một Chút

Trong lời tiên tri về việc phục hồi địa vị đã mất của loài người, Thi-thiên 8 chép rằng Đức Chúa Trời đã làm cho người “thấp hơn các thiên sứ một chút” (c. 5). Trong Hê-bơ-rơ 2:7, Thi-thiên 8 được trích là “kém hơn thiên sứ một chút”. Điều này liên quan đến tình trạng thuộc thể, chứ không liên quan đến địa vị. Về phương diện thuộc thể, loài người thấp hơn hay kém hơn các thiên sứ.

Trong cõi đời đời, Christ là Đấng Tạo Hóa, Ngài vô hạn và ở khắp mọi nơi, nhưng khi Ngài trở nên con người trong cõi thời gian, thì Ngài trở nên hữu hạn để một ngày kia Ngài có thể đến thập tự giá hầu giải quyết một nan đề phổ quát là sự chết. Để chịu chết và nhờ đó

hủy diệt và vô hiệu hóa sự chết, Đấng Christ phải trở nên một con người và tạm thời mất tự do trong ba mươi ba năm rưỡi. Theo ý nghĩa ấy, Ngài kém hơn các thiên sứ trong khoảng thời gian đó. Tuy nhiên, ba ngày sau khi Ngài chết, Ngài đã sống lại để ra khỏi tình trạng thấp kém ấy, và bây giờ Ngài trở hơn các thiên sứ nhiều.

Được Đội Vinh Quang Và Sự Tôn Trọng

Tuy nhiên, lời tiên tri trong Thi-thiên 8 chép rằng Đức Chúa Trời “đội cho” con người, vốn thấp hơn các thiên sứ, “vinh quang và sự tôn trọng”. Điều này không được ứng nghiệm nơi bất cứ người nào cho tới khi con người Giê-su thăng thiên lên các tầng trời. Vậy, lời tiên tri này nói về Chúa là một con người, và được ứng nghiệm nơi Ngài.

Được Đặt Lên Trên Các Công Việc Của Đức Chúa Trời

Lời tiên tri trong Thi-thiên 8 cũng nói rằng Đức Chúa Trời đã lập loài người có quyền thống trị trên các công việc của tay Ngài và Ngài đã đặt mọi sự dưới chân người. Đoạn được trích trong Hê-bơ-rơ chương 2 nói rằng Đức Chúa Trời đã lập người trên các công việc của tay Ngài và bắt phục mọi sự dưới chân Người. Đây rõ ràng lặp lại những gì được đề cập trong Sáng-thế Ký 1:26-28. Điều này có thể được xem là sự phục hồi những gì được ban cho loài người trong

Sáng-thế Ký chương 1 mà những điều ấy đã bị đánh mất do sự sa ngã của loài người trong Sáng-thế Ký chương 3.

Con Người Trong Giai Đoạn Ứng Nghiệm

Hê-bơ-rơ 2:6-9 là sự ứng nghiệm lời tiên tri trong Thi-thiên 8. Các câu ấy cho chúng ta biết rằng con người ở trong giai đoạn ứng nghiệm này chính là Giê-su. Giê-su là con người thứ hai (1 Cô-r. 15:47). Mặc dầu con người thứ nhất làm Đức Chúa Trời thất vọng trong mục đích của Ngài, nhưng con người thứ hai đã thành công. Trong Sáng-thế Ký chương 1 có con người trong công trình sáng tạo của Đức Chúa Trời với mục đích đời đời của Đức Chúa Trời. Con người đã làm cho Đức Chúa Trời thất vọng. Sau đó, Thi-thiên 8 đề cập đến địa vị đã mất của loài người, nói tiên tri về một người khác. Không có con người thứ hai ấy, thì chúng ta bị hư mất và địa vị ban cho loài người cũng bị mất. Nhưng chúng ta có được con người thứ hai là Đấng đã phục hồi địa vị đã mất của loài người và thực hiện mục đích nguyên thủy của Đức Chúa Trời. Con người thứ hai ấy được trình bày với chúng ta trong Hê-bơ-rơ chương 2.

Chịu Thấp Kém Hơn Các Thiên Sứ Một Chút, Vì Đã Chịu Khổ Sở Của Sự Chết

Trong việc ứng nghiệm lời tiên tri trong Thi-thiên 8, con người Giê-su chịu thấp kém hơn các thiên

sứ một chút vì đã chịu khổ sở của sự chết (2:9). Theo cơ cấu thuộc thể của chúng ta thì chúng ta thấp kém hơn các thiên sứ. Cơ cấu của các thiên sứ có phần trởi hơn cơ cấu của chúng ta. Khi Giê-su đến với tư cách là một con người, cơ cấu thuộc thể của Ngài cũng thấp kém hơn các thiên sứ. Ngài trở nên một con người, mặc lấy thịt, huyết và bản chất của con người. Tại sao Ngài lại mặc lấy cơ cấu thuộc thể thấp kém hơn các thiên sứ? Mục đích là chịu chết cho chúng ta. Để chịu chết, Ngài cần một thân thể vật lý. Nếu không có một thân thể vật lý thì Ngài không cách nào chết vì những tội lỗi của chúng ta. Đó là lý do tại sao Ngài chịu thấp kém hơn các thiên sứ một chút.

Được Đội Vinh Quang Và Sự Tôn Trọng

Sau khi hoàn thành sự cứu chuộc bằng cách chịu chết, Giê-su được vinh hóa trong sự phục sinh của Ngài (Lu 24:26), được đội vinh quang và sự tôn trọng trong sự thăng thiên của Ngài lên các tầng trời (2:9). Mặc dầu Chúa Giê-su vừa là Con Đức Chúa Trời vừa là Con Loài Người, khi chúng ta đến với vấn đề Ngài được đội vinh quang và sự tôn trọng, chúng ta phải đặc biệt lưu ý đến nhân tính của Ngài, sự kiện Ngài là Con Loài Người. Trong Hê-bơ-rơ chương 1, Ngài là Đức Chúa Trời; trong Hê-bơ-rơ chương 2, Ngài là con người. Khi đọc Hê-bơ-rơ chương 1, chúng ta phải đặt trọn sự chú ý vào thần tính của

Chúa. Tuy nhiên, khi đọc Hê-bơ-rơ chương 2, chúng ta phải đặt trọn sự chú ý vào nhân tính của Ngài. Ấy là trong nhân tính của Ngài mà Ngài được đội vinh quang và sự tôn trọng. Với tư cách là một con người được thăng thiên lên các tầng trời, Ngài được đội mũ miện như vậy.

Giê-su được đội vinh quang và sự tôn trọng để làm Chúa và Christ (Công 2:36; 10:36b). Trước khi nhập thể, Ngài đã là Chúa. Tuy nhiên, với tư cách là một con người, Ngài chưa là Chúa. Bây giờ, trong sự thăng thiên của Ngài, Ngài là một con người được đội mũ miện để làm Chúa. Đây là một vấn đề lớn lao. Một mặt, Ngài đã là Chúa rồi vì Ngài vốn là Đức Chúa Trời; mặt khác, trong nhân tính của Ngài, Ngài được đội mũ miện để làm Chúa của tất cả. Ngài cũng là Christ, tức Đấng được xức dầu. Chúa hàm ý Ngài là Chúa cai trị trên tất cả, và Christ hàm ý Ngài là Đấng được xức dầu đã được ủy nhiệm hoàn thành mọi sự cho kế hoạch của Đức Chúa Trời.

Đấng Christ đã được tôn cao để làm Lãnh Tụ và Cứu Chúa (Công 5:31). Chữ “Lãnh Tụ” được dịch là “Vua” trong bản Kinh Thánh King James là cùng một chữ Hi-lạp được dịch là “Nguyên Soái” trong Hê-bơ-rơ 2:10. Chữ Hi-lạp này cũng có thể được dịch là tác giả, người khởi đầu, người sáng lập hay người tiên phong. Trong tiếng Anh không có chữ nào tương đương với chữ này. Đấng Christ đã được đội vinh quang và sự tôn trọng để có thể

làm Nguyên Soái của chúng ta. Như chữ Hi-lạp biểu thị, Ngài cũng là Lãnh Tụ, Vua, Người tiên phong và Người mở đường của chúng ta. Giê-su là Đấng chiến đấu, lãnh đạo, dẫn đầu, và là Đấng tới được nơi đến của Ngài trước tiên. Ngài đã mở đường vào trong vinh quang, và bây giờ chúng ta đang đi theo con đường mà Ngài đã mở. Vậy, không những Ngài là Cứu Chúa đã cứu chúng ta khỏi tình trạng sa ngã của mình và khỏi tất cả những điều tiêu cực, mà Ngài còn là Nguyên Soái, tức Đấng với tư cách là Người tiên

“Khi tôi nhìn xem các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó?”
(Thi 8:3-4).

phong đã vào trong vinh quang để chúng ta có thể được đem vào trong tình trạng [vinh hiển] ấy. Ngày nay, Chúa Giê-su là Chúa, Đấng Christ, Nguyên Soái và Cứu Chúa.

Witness Lee, *Nghiên Cứu Sự Sống Trong Hê-bơ-rơ*, bài 7, trang 80-86, và Phụ Chú¹ cho Hê-bơ-rơ 2:9, Bản Kinh Thánh Khôi Phục, tiếng Anh

GIA-CỐP CÙNG VỚI GIÔ-SÉP

Bày Tỏ Đức Chúa Trời & Đại Diện Cho Ngài

Qua đời sống của Gia-cốp và Giô-sép, chúng ta thấy một bức tranh thu nhỏ nói lên điều Đức Chúa Trời mong muốn có được nơi con người. Gia-cốp là người trở nên Y-sơ-ra-ên, tức hoàng tử của Đức Chúa Trời, cùng với Giô-sép thực ra là một người trọn vẹn. Giô-sép là một phần của Y-sơ-ra-ên, tuy nhiên ông không phải là một phần của Gia-cốp. Gia-cốp vốn là người hắt cẳng, người ăn cắp, nhưng ông đã được biến đổi thành Y-sơ-ra-ên, tức hoàng tử của Đức Chúa Trời (Sáng 32:28; 35:10). Khi đã trải qua kinh nghiệm và được trưởng thành, ông chắc chắn bày tỏ Đức Chúa Trời bằng hình ảnh của Ngài. Khi còn trẻ, Gia-cốp là một người hắt cẳng và đã lừa dối mọi người: anh, cha, chú và anh rể của ông. Nhưng Đức Chúa Trời thật tuyệt diệu. Ngài có thể biến đổi một người hắt cẳng và lừa dối như vậy thành hoàng tử của Đức Chúa Trời. Khi trở thành một cụ già, Gia-cốp không biết lừa dối, tranh đấu và hắt cẳng là gì. Ông chỉ biết gơ tay mình ra và chúc phước những người khác. Gia-cốp chúc phước cho bất cứ người nào đến với ông. Ngay cả Pha-ra-ôn là vị vua vĩ đại nhất trên đất vào thời ấy cũng được Y-sơ-ra-ên chúc phước khi Giô-sép đem cha mình đến gặp vua (Sáng 47:7). Y-sơ-ra-ên còn vĩ đại hơn Pha-ra-ôn.

Vào thời điểm ấy, Y-sơ-ra-ên đã được trưởng thành và bày tỏ chính Đức Chúa Trời là Đấng ban phước. Đức Chúa Trời của chúng ta là Đức Chúa Trời ban phước. Vậy, Y-sơ-ra-ên là người hoàn toàn ở trong hình ảnh của Đức Chúa Trời ban phát ơn phước bất cứ nơi nào ông đến. Khi được đưa đến trước mặt Pha-ra-ôn, thì ông gơ tay mình ra và chúc phước vua. Làm như vậy thực sự là bày tỏ Đức Chúa Trời.

Tên Y-sơ-ra-ên chứa đựng tên của Đức Chúa Trời, vì hai mẫu tự cuối cùng của Y-sơ-ra-ên, ên (el), có nghĩa là Đức Chúa Trời. Thế nhưng, Y-sơ-ra-ên cần Giô-sép làm một phần của mình, làm phần trị vì, phần đại diện. Vào thời ấy, toàn thể thế giới thực ra không ở dưới sự cai trị của Pha-ra-ôn, mà ở dưới sự cai trị của Giô-sép (Sáng 41:40-44). Y-sơ-ra-ên và Giô-sép một mặt bày tỏ Đức Chúa Trời bằng hình ảnh của Ngài và mặt khác đại diện cho Đức Chúa Trời bằng uy quyền của Ngài. Bức tranh này là một biểu tượng Cựu Ước, cho thấy một người được phục hồi trở lại mục đích của Đức Chúa Trời.

Witness Lee, Nghiên Cứu Sự Sống trong Hê-bơ-rơ, bài 7, trang 81-82, tiếng Anh

Đức Chúa Trời Mong Muốn HÀNH ĐỘNG QUA CON NGƯỜI

Kinh Thánh cho thấy Đức Chúa Trời cần có con người. Đức Chúa Trời cần con người cộng tác với Ngài rồi Ngài mới có thể hoàn thành mục đích đời đời của Ngài. Trong sáu ngày sáng tạo, con người là trung tâm trong công trình sáng tạo của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chỉ có thể nghỉ ngơi sau khi đã tạo dựng con người; không có con người thì Đức Chúa Trời không thể nghỉ ngơi. Mặc dầu sau này con người sa ngã, nhưng ý định của Đức Chúa Trời dành cho con người vẫn không thay đổi. Ngài vẫn muốn có được con người. Sự cứu rỗi, gây dựng và trưởng thành của con người trong đời sống thuộc linh là để đáp ứng nhu cầu của Đức Chúa Trời. Nhu cầu lớn nhất trong công tác của Đức Chúa Trời là sự cộng tác của con người. Vào bất cứ thời điểm nào và tại bất cứ nơi nào công tác của Đức Chúa Trời cũng cần đến sự cộng tác của con người để được thi hành. Con người cùng công tác với Đức Chúa Trời, thiếu con người thì Đức Chúa Trời không thể làm gì được. (Công tác của Đức Chúa Trời ở đây không bao gồm công tác sáng tạo của Ngài trong sáu ngày. Công tác sáng tạo trong sáu ngày là công tác của riêng Đức Chúa Trời, và con người không có phần trong đó).

Từ Sáng-thế Ký đến Khải-thị, chúng ta có thể thấy rằng Đức Chúa Trời luôn luôn tìm kiếm con người, có được con người, hướng dẫn con người và hành động

qua con người. Muốn làm gì, trước hết Đức Chúa Trời phải có được một vài người. Nếu không có được một vài người, thì Ngài không thể công tác. Chúng ta có thể thấy điểm này qua trường hợp của Nô-ê, Môi-se và con cái Y-sơ-ra-ên. Nô-ê là một người cùng bước đi với Đức Chúa Trời và cùng làm việc với Đức Chúa Trời để đóng chiếc tàu. Qua Môi-se, Đức Chúa Trời có cách giải cứu con cái Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai-cập. Và con cái Y-sơ-ra-ên đã xây dựng đền tạm. Nếu không có được Môi-se và con cái Y-sơ-ra-ên, thì Đức Chúa Trời không thể bày tỏ chính Ngài với dân Y-sơ-ra-ên, cũng không thể ở giữa vòng họ.

Trong sự đến của Chúa Giê-su, chúng ta có một bức tranh rõ ràng nói lên việc con người cộng tác với Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su của chúng ta là ai? Ngài là Đức Chúa Trời trở nên con người. Không một người nào trong vũ trụ có thể đạt đến tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời. Do đó, chính Đức Chúa Trời đã trở nên con người. Chúa Giê-su vốn trởi hơn con người, thế nhưng trong suốt cuộc sống của Ngài ở trên đất Ngài luôn luôn giữ vị trí là một con người. Mặc dầu Ngài là Đức Chúa Trời và là Con Đức Chúa Trời, nhưng Ngài luôn luôn hành động với tư cách là một con người. Khi Ngài bị cám dỗ, hơn một lần Sa-tan bảo Ngài phải làm điều này điều kia với tư cách là Con Đức Chúa Trời. Sa-tan cố gắng

dụ dỗ Ngài ra khỏi vị trí con người sang vị trí Đức Chúa Trời. Nhưng Chúa Giê-su đáp: “Loài người sống chẳng những chỉ nhờ bánh thôi đâu, song cũng nhờ mọi lời ra từ miệng Đức Chúa Trời nữa” (Math. 4:4). Ngài có ý nói Ngài ở trên đất với tư cách là một con người. Ngài bị Sa-tan cám dỗ vì Ngài đã trở nên xác thịt và là người Na-xa-rét. Khi Ngài đuổi quỷ, quỷ kêu lên rằng: “Tôi biết Ngài là ai, là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời”. Nhưng Chúa đã làm cho nó nín lặng (Mác 1:23-26). Mục đích chính Chúa đến trên đất là làm một con người. Ngài nói: “Bởi Con [Loài] Người đã đến tìm và cứu kẻ hư mất” (Lu 19:10). Khi đến với Chúa, Na-tha-na-ên nói: “Ra-bi, Thầy là Con Đức Chúa Trời! Thầy là Vua Y-sơ-ra-ên!” Chúa đáp: “Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, các người sẽ thấy trời mở ra, và thiên sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con [Loài] Người” (Giăng 1:49-51). Ngài luôn luôn nói Con Loài Người làm điều này điều kia. Đó cho thấy rằng trong khi ở trên đất, Chúa Giê-su luôn luôn đứng trên vị trí của một con người. Đức Chúa Trời chỉ có thể hoàn thành công tác của Ngài qua con người. Khi con người không thể thỏa đáp đòi hỏi của Đức Chúa Trời, thì Ngài sai Con yêu dấu của Ngài đến trên đất để trở nên một con người, để thỏa đáp đòi hỏi của Ngài và để hoàn thành công tác của Ngài. Về sau, chúng ta thấy Chúa Giê-su sai phái mười hai sứ đồ, và sau đó sai phái bảy mươi môn đồ (Lu 9:1-2; 10:1). Để hoàn thành công tác của Ngài, Đức Chúa Trời cần một nhóm người. Toàn

bộ công tác của Đức Chúa Trời giữa vòng loài người từ Sáng-thế Ký đến Khải-thị đều cần đến sự cộng tác của con người. Thiếu con người thì Đức Chúa Trời không thể làm gì cả, và công tác của Ngài không thể được thực hiện.

Trong Ê-sai 6:8, Đức Chúa Trời nói: “Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho Chúng Ta?” Đức Chúa Trời mong muốn truyền bá phúc âm và cứu loài người, nhưng không có người [thích hợp] để Ngài có thể dùng. Một số người bị hư vinh chi phối. Những người khác bị chi phối bởi sự hưởng thụ, gia đình hay lối sống tiện nghi. Những người ấy chỉ quan tâm đến công việc của mình, chứ không có lòng cho việc truyền bá phúc âm hay cho công tác của Đức Chúa Trời. Anh chị em ơi, anh chị em có nhận biết rằng nhiều người không được cứu vì anh chị em không chịu cộng tác với Ngài, chứ không phải Đức Chúa Trời không muốn cứu họ không? Đức Chúa Trời muốn cứu con người, nhưng anh chị em không muốn cộng tác với Ngài. Nếu mỗi anh chị em đều sẵn lòng cộng tác với Đức Chúa Trời, thì số người được cứu sẽ nhiều vô số. Công tác của Đức Chúa Trời không thể tiến triển, vì Ngài không có được những con người. Anh chị em ơi, Đức Chúa Trời phải có được anh chị em trước khi có thể hoàn thành công tác của Ngài.

Watchman Nee, *Bộ Sưu Tập Các Tác Phẩm của Watchman Nee*, Quyển 37, trang 175-177, tiếng Anh

D à n B à i P h ú c Â m

MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ CON NGƯỜI

Kinh Thánh: Sáng-thể Ký 2-3

- I. Con người là tạo vật của Đức Chúa Trời — cho thấy nguồn gốc của con người
 - A. Đức Chúa Trời dùng đất để tạo ra thân thể cho con người; sau đó Ngài hà hơi thở sự sống vào trong con người. Ngày nay các nhà hóa học có thể cho biết rằng những nguyên tố của thân thể con người tương tự như những nguyên tố của đất.
 - B. Cách cấu trúc kỳ diệu của thân thể con người chứng tỏ con người là tạo vật của Đức Chúa Trời.
- II. Con người là hình ảnh của Đức Chúa Trời — cho thấy chân giá trị của con người
Tâm trí, sự khôn ngoan, ý chí, sáng kiến, tình cảm, sở thích và nhiều đặc tính khác của con người thì tương tự như của Đức Chúa Trời. Tình yêu của con người tượng trưng cho tình yêu của Đức Chúa Trời. Chỉ ra rằng con người được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời là điều cao trọng biết bao!
- III. Con người đại diện cho Đức Chúa Trời — cho thấy địa vị của con người
Giữa vòng toàn thể tạo vật, chỉ con người đại diện cho Đức Chúa Trời để cai trị mọi sự. Thậm chí đến ngày nay, con người vẫn điều khiển cả trái đất. (Tiến sĩ John Sung từng nói rằng trước khi bị sa ngã, con người là tổng tư lệnh của hải quân, lục quân và không quân).
- IV. Con người là bình chứa của Đức Chúa Trời — cho thấy tính hữu dụng của con người
Ước muốn của Đức Chúa Trời là được hòa lẫn với con người, đem chính Ngài vào trong con người; như vậy con người được tạo ra cho Đức Chúa Trời. Điều này cũng như bóng đèn được tạo ra để chứa điện và chiếu sáng. Bóng đèn mà không chứa điện để chiếu sáng thì bị lãng phí. Cũng vậy, con người mà không chứa đựng Đức Chúa Trời thì bị lãng phí. Phần này dễ chạm đến cảm xúc của những người chưa tin, nên anh em cần nhấn mạnh đến điểm này. Lý do người ta cảm thấy trống rỗng là vì họ không chứa đựng Đức Chúa Trời. Ngày nay người ta bị đặt sai chỗ và bị sử dụng sai.
- V. Mối tương giao giữa Đức Chúa Trời và con người
 - A. Con người khác với mọi tạo vật sống khác vì con người có linh.
 - B. Chẳng tộc nào cũng thờ phượng Đức Chúa Trời. Một số chủng tộc thờ phượng cách sai trật; dẫu vậy, sự kiện họ thờ phượng chứng tỏ con người khao khát Đức Chúa Trời. Càng về già nỗi khao khát ấy càng mạnh mẽ hơn. Linh của con người khiến con người:
 1. Cần Đức Chúa Trời
 2. Có khả năng tiếp xúc với Đức Chúa Trời. Khi chạm đến Đức Chúa Trời, ngay lập tức một người có mối tương giao với Đức Chúa Trời.
- VI. Nan đề giữa Đức Chúa Trời và con người — cho thấy sự sa ngã của con người
 - A. Con người đã sa ngã.
 - B. Con người đã phạm tội.
 - C. Con người đã trốn tránh sự hiện diện của Đức Chúa Trời.
 - D. Con người đã bị Đức Chúa Trời định tội.
- VII. Sự cứu rỗi dành cho con người — cho thấy sự cứu rỗi của con người
Trước hết nói về Đấng Cứu Rỗi, rồi sau đó nói về sự cứu rỗi. Sự cứu rỗi bao gồm:
 - A. Huyết được đổ ra để cứu chuộc.
 - B. Việc truyền sự sống.

Bài giảng này có thể được chia sẻ trong hai ngày.

HUYỀN NHIỆM *về* Ý MUỐN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Ý muốn của Đức Chúa Trời có một huyền nhiệm, tức một huyền nhiệm tiềm ẩn suốt các thời đại (3:5; Côi. 1:26). Vũ trụ là một huyền nhiệm. Tại sao có bầu trời, và tại sao trái đất hiện hữu? Tại sao có hàng triệu thứ trong vũ trụ? Tại sao loài người ở trên đất? Tất cả những câu hỏi ấy đều là các huyền nhiệm, và đã gợi lên nhiều triết thuyết khác nhau. Huyền nhiệm là ý muốn của Đức Chúa Trời đã được tỏ ra cho hội thánh qua các sứ đồ. Ý muốn là ý định, và ý muốn của Đức Chúa Trời là ý định của Ngài. Ý định của Đức Chúa Trời liên quan chặt chẽ đến ước muốn của lòng Ngài. Vậy nên, huyền nhiệm của vũ trụ là vấn đề ý muốn của Đức Chúa Trời, là điều liên quan đến ước muốn của lòng Ngài. Chúng ta cần biết huyền nhiệm ấy, ý muốn ấy của Đức Chúa Trời, và ước muốn của lòng Đức Chúa Trời.

Một số người có thể nói rằng ý muốn và ý định của Đức Chúa Trời là có hội thánh, và hội thánh là ước muốn của lòng Ngài. Đúng là như vậy, nhưng chúng ta cần hỏi hội thánh là gì. Nhiều Cơ-đốc-nhân, kể cả các giáo sư Cơ-đốc, không hiểu biết rõ ràng về hội thánh. Hội thánh không đơn giản là một nhóm người. Trong chính mình, chúng ta không phải là hội thánh; chúng ta là những tội nhân đáng thương. Cách duy nhất

chúng ta có thể trở nên hội thánh là Đức Chúa Trời trong Con Ngài cấu tạo chính Ngài vào trong bản thể chúng ta. Hầu hết các Cơ-đốc-nhân ngày nay không thấy vấn đề trọng yếu và sống còn là Đức Chúa Trời trong Con Ngài đang cấu tạo chính Ngài vào trong những người đã được Ngài lựa chọn và cứu chuộc. Họ có thể biết về sự tuyển chọn và sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời, và họ có thể nhận biết mình là những người đã được lựa chọn và cứu chuộc. Nhưng họ không nhận thấy rằng chính Đức Chúa Trời là Đấng đã lựa chọn và cứu chuộc họ mong muốn, trong Thân-vị của Con, cấu tạo chính Ngài vào trong họ. Sự tuyển chọn hay sự cứu chuộc đều không phải là mục tiêu. Cả hai đều là những bước tiến tới mục tiêu. Mục tiêu của Đức Chúa Trời là cấu tạo chính Ngài vào trong bản thể chúng ta.

Tân Ước chứng minh Đức Chúa Trời đang cấu tạo chính Ngài vào trong chúng ta. Cha, Con và Linh đều ở trong chúng ta (Êph. 4:6; 2 Côr. 13:5; Giăng 14:17). Theo Thư Giăng thứ nhất, chúng ta ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong chúng ta (4:15). Hơn nữa, chúng ta tiếp tục ở trong Ngài, và Ngài tiếp tục ở trong chúng ta (Giăng 15:4). Trong Phi-líp 1:21, sứ đồ Phao-lô thậm chí có thể nói

rằng: “Đối với tôi sống là Christ”. Trong Ga-la-ti 2:20, ông nói rằng ông không còn sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong ông. Tất cả các câu ấy cho thấy rằng Đức Chúa Trời ở trong Con đang cấu tạo chính Ngài vào trong chúng ta.

Sự hiểu biết đúng đắn về hội thánh cũng bày tỏ cùng một lẽ thật như vậy. Kinh Thánh nói rằng hội thánh là Thân Thể Đấng Christ. Vậy mà một số Cơ-đốc-nhân không chấp nhận đó là một sự thật, hay thực tại, mà chỉ xem đó là một sự minh họa. Thật kinh khủng! Hội thánh là Thân Thể Đấng Christ, và Đầu của hội thánh là chính Đấng Christ (Côl. 1:18). Hơn nữa, 1 Cô-rin-tô 12:12 bày tỏ rằng Thân Thể là Đấng Christ. Vậy nên, Đấng Christ không chỉ là Đầu, mà còn là Thân Thể. Điểm này cho thấy Đức Chúa Trời đang được cấu tạo vào trong chúng ta là các chi thể của Thân Thể. Điểm này cũng được chứng minh qua sự minh họa về cây nho trong Giăng chương 15. Trong Giăng 15:5, Chúa Giê-su phán rằng: “Ta là cây nho, các người là nhánh”. Cây nho không ở trong các nhánh sao? Chắc chắn là có! Đó là lý do tại sao Chúa phán: “Hãy cứ ở trong Ta và Ta ở trong các người” (Giăng 15:4). Bất cứ những gì cây nho “là” đều ở trong các nhánh. Là các nhánh của cây nho và là các chi thể của Thân Thể Đấng Christ, bất cứ những gì Đấng Christ “là” đều ở trong chúng ta. Điều này có nghĩa là chúng ta đã được làm cho trở nên các phần của Đấng Christ. Các

nhánh của cây nho không phải là các phần của cây nho sao? Phải, chúng là các phần của cây nho. Vì vậy, chúng ta phải mạnh dạn nói rằng: “Tôi là một phần của Đấng Christ”. Vì các tín đồ là những phần của Đấng Christ, Phao-lô có thể nói rằng đối với ông sống là Christ.

Huyền nhiệm của vũ trụ là hội thánh, và hội thánh là một nhóm người được Đức Chúa Trời cấu tạo chính Ngài vào trong họ. Sau cùng, hội thánh sẽ hoàn toàn được dầm thấm Đức Chúa Trời, và kết cuộc sẽ trở nên thành thánh, tức Giê-ru-sa-lem Mới. Hội thánh không những sẽ được dầm thấm Đức Chúa Trời, mà cũng được hòa lẫn với Ngài. Dầu vậy, đó không có nghĩa là chúng ta sẽ trở nên Đức Chúa Trời Tam Nhất. Không, chúng tôi không nói như vậy và cũng không có ý ấy. Tuy nhiên, là những người được dầm thấm Đức Chúa Trời và được hòa lẫn với Ngài, chúng ta sẽ trở nên chính biểu hiện của Đức Chúa Trời. Giê-ru-sa-lem Mới sẽ là biểu hiện tập thể của Đức Chúa Trời. Như chúng tôi đã nêu rõ một vài lần, cả Đức Chúa Trời trên ngai (Khải 4:3) lẫn Giê-ru-sa-lem Mới (Khải 21:11) đều có biểu hiện bên ngoài là bích ngọc. Đó có nghĩa là toàn bộ thành ấy có biểu hiện bên ngoài của Đức Chúa Trời và là sự bày tỏ của Đức Chúa Trời. Đây là huyền nhiệm của vũ trụ.

Witness Lee, *Nghiên Cứu Sự Sống trong Ê-phê-sô*, bài 7, trang 64-66, tiếng Anh

MỤC ĐÍCH

Đời Đời

Chúng tôi đã nói rằng muốn sống một đời sống Cơ-đốc bình thường thì chúng ta cần có khả thi, đức tin và sự dâng mình. Nhưng nếu không nhìn thấy cùng đích của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ không bao giờ hiểu rõ vì sao những bước này là cần thiết để dẫn chúng ta đến cùng đích ấy. Cho nên trước khi xem xét sâu xa hơn vấn đề kinh nghiệm bên trong, trước hết chúng ta hãy xem xét mục tiêu thần thượng lớn lao trước mắt mình.

Mục đích của Đức Chúa Trời trong sự sáng tạo là gì, và mục đích của Ngài trong sự cứu chuộc là gì? Chúng ta có thể tóm tắt trong hai nhóm từ, mỗi nhóm từ thuộc về một trong hai phần của Thư Rô-ma. Đó là: “vinh quang của Đức Chúa Trời” (Rô 3:23), và: “vinh quang của con cái Đức Chúa Trời” (Rô 8:21).

Trong Rô-ma 3:23 chúng ta đọc thấy: “Mọi người đều đã phạm tội, hụt mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời”. Mục đích của Đức Chúa Trời dành cho con người là vinh quang, nhưng tội lỗi đã ngăn trở mục đích ấy bằng cách làm cho con người hụt mất vinh quang của Đức Chúa Trời. Khi nghĩ đến tội, theo bản năng, chúng ta nghĩ đến sự phán xét do tội mang đến; lúc nào

chúng ta cũng liên kết tội lỗi với sự định tội và địa ngục. Con người luôn luôn nghĩ về hình phạt mình phải chịu nếu phạm tội, nhưng Đức Chúa Trời luôn luôn nghĩ về vinh quang con người sẽ hụt mất nếu họ phạm tội. Hậu quả của tội là chúng ta bị mất vinh quang của Đức Chúa Trời: kết quả của sự cứu chuộc là chúng ta lại đủ điều kiện để được vinh quang. Mục đích của Đức Chúa Trời trong sự cứu chuộc là vinh quang, vinh quang và vinh quang.

CON TRƯỞNG GIỮA NHIỀU ANH EM

Nhận xét này đem chúng ta đến với Rô-ma chương 8 tại đó đề tài ấy được khai triển trong các câu từ 16 đến 18 và lại được bàn đến trong câu 29 và 30. Phao-lô nói: “Chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời. Lại nếu đã là con cái, thì cũng là người thừa kế, tức là người thừa kế của Đức Chúa Trời và là đồng thừa kế với Đấng Christ, miễn là chúng ta đồng chịu khổ với Ngài, hầu cho cũng đồng được vinh hóa với Ngài. Vì tôi kể sự khổ sở hiện nay không đáng so sánh với sự vinh hiển sắp được bày tỏ ra cho chúng ta” (Rô 8:16-18), một lần nữa: “Vì người Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định trước để được đồng hóa theo hình ảnh của Con Ngài, hầu cho Con ấy làm Con Trưởng giữa nhiều anh em. Lại người Ngài đã định trước, thì Ngài cũng đã gọi, và người Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng công chính, còn người Ngài đã xưng công chính, thì Ngài cũng đã

vinh hóa” (Rô 8:29, 30). Mục tiêu của Đức Chúa Trời là gì? Ấy là Con Ngài, Giê-su Christ, được làm Con Trưởng giữa nhiều anh em, mà tất cả những anh em ấy đều được đồng hóa theo hình ảnh của Ngài. Làm thế nào Đức Chúa Trời làm cho mục tiêu đó trở thành hiện thực? “Người Ngài đã xưng công chính, thì Ngài cũng đã vinh hóa”. Như vậy, mục đích của Đức Chúa Trời trong sự sáng tạo và sự cứu chuộc là làm cho Đấng Christ thành Con Trưởng giữa nhiều con được vinh hóa. Có lẽ mới đầu ý niệm ấy không nói lên gì nhiều đối với chúng ta, nhưng chúng ta hãy xem xét kỹ hơn ý niệm ấy.

Theo Giăng 1:14, chúng ta được biết Chúa Giê-su là Con độc sanh của Đức Chúa Trời: “Lời đã trở nên xác thịt, đóng trại giữa chúng ta (chúng ta đã ngắm xem vinh quang Ngài, thật như vinh quang của Con độc sanh của Cha)”. Ngài là Con độc sanh của Đức Chúa Trời nghĩa là Đức Chúa Trời không có người con nào khác ngoài người con này. Suốt cả cõi đời đời, Ngài ở với Cha. Nhưng chúng ta được biết rằng Đức Chúa Trời không thỏa lòng về việc Đấng Christ cứ mãi là Con độc sanh, Ngài muốn làm cho Đấng Christ trở nên Con Trưởng. Làm thế nào Con độc sanh có thể trở nên Con Trưởng? Câu trả lời rất đơn giản: bằng cách Cha có thêm con cái. Nếu anh em chỉ có một đứa con thì đứa con ấy là con độc sanh, nhưng nếu sau đó anh em có thêm

con, thì con độc sanh trở nên con trưởng.

Mục đích thần thượng trong sự sáng tạo và cứu chuộc là Đức Chúa Trời sẽ có nhiều con. Ngài muốn có *chúng ta*, và Ngài không thỏa lòng nếu không có chúng ta. Cách đây ít lâu, tôi đến thăm cụ George Cutting, là tác giả của tờ truyền đạo đơn nổi tiếng *An Toàn, Bảo Đảm và Vui Mừng*. Khi tôi được đưa vào gặp vị thánh đồ lão thành chín mươi ba tuổi này, cụ nắm lấy tay tôi và nói một cách yên tĩnh, chậm rãi: “Anh ơi, anh có biết rằng tôi không thể làm gì nếu thiếu Ngài? Và anh có biết rằng Ngài không làm gì được nếu thiếu tôi không?” Mặc dầu tôi ở với cụ trên một giờ, nhưng vì cụ tuổi già sức yếu nên chúng tôi không thể chuyện trò lâu được. Tuy nhiên, buổi chuyện trò hôm ấy để lại trong ký ức tôi hai câu hỏi mà cụ đã lặp đi lặp lại: “Anh có biết rằng tôi không thể làm gì được nếu thiếu Ngài? Và anh có biết rằng Ngài không thể làm gì được nếu thiếu tôi không?”

Khi đọc câu chuyện người con trai hoang đàng, hầu hết mọi người đều có ấn tượng về tất cả những nan đề mà người con ấy gặp phải; họ chỉ mãi suy nghĩ đến khoảng thời gian tệ hại mà người con ấy trải qua. Tuy nhiên, đó không phải là điểm chính của ẩn dụ này. “Con ta... đã mất mà lại tìm được” là trọng tâm của câu chuyện. Vấn đề không phải là những gì người con đã chịu đựng, mà là những gì người Cha đã mất. Ông là

người chịu khổ; Ông là người mất mát. Một con chiên mà bị mất thì ai là người mất mát? Người chăn. Một đồng tiền mà bị mất thì ai là người mất mát? Người đàn bà. Một đứa con mà bị mất thì ai là người mất mát? Người Cha. Đó là bài học rút ra từ Lu-ca chương 15.

Chúa Giê-su vốn là Con độc sanh, và là Con độc sanh, Ngài không có anh em. Nhưng Cha đã sai Con đến để Con độc sanh cũng có thể làm Con Trưởng, và Con yêu dấu có được nhiều anh em. Tại đây anh em có toàn bộ câu chuyện về Sự Nhập Thể và Thập Tự Giá; và tại đây cuối cùng anh em thấy mục đích của Đức Chúa Trời được hoàn thành qua việc Ngài “đem nhiều con đến vinh quang” (Hê 2:10).

Trong Rô-ma 8:29 chúng ta đọc thấy “nhiều anh em”, và trong Hê-bơ-rơ 2:10 chúng ta đọc thấy “nhiều con”. Từ quan điểm của Chúa Giê-su, họ là “anh em”; từ quan điểm của Đức Chúa Cha, họ là “các con”. Theo văn cảnh, cả hai từ ngữ này đều nói lên ý niệm trưởng thành. Đức Chúa Trời đang tìm kiếm những người con trưởng thành, nhưng Ngài không dừng tại đó. Ngài không muốn các con Ngài sống trong kho lúa, nhà để xe hay ngoài đồng, mà muốn họ ở trong nhà Ngài, muốn họ cùng hưởng vinh quang của Ngài. Đó là lời giải thích cho Rô-ma 8:30: “Người Ngài đã xưng công chính, thì Ngài cũng đã vinh hóa”. Quyền làm con là biểu hiện đầy đủ của Con Ngài

chính là mục tiêu mà Đức Chúa Trời muốn đạt được nơi nhiều con. Làm thế nào Ngài thực hiện điều đó? Bằng cách xưng công chính họ, và sau đó vinh hóa họ. Trong tiến trình xử lý họ, Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ dừng lại nếu chưa đạt đến mục tiêu ấy. Ngài quyết định phải có nhiều con, và những người con trưởng thành, có trách nhiệm ấy sẽ ở với Ngài trong vinh quang. Ngài đã chuẩn bị để cả cõi trời đầy đầy những người con được vinh hóa. Đó là mục đích Ngài cứu chuộc nhân loại.

HẠT LÚA MÌ

Nhưng làm thế nào Con độc sanh của Đức Chúa Trời có thể trở nên Con Trưởng của Ngài? Phương cách được giải thích trong Giăng 12:24: “Thật vậy, thật vậy, Ta nói với các ngươi, nếu hạt lúa mì không rơi xuống đất mà chết, thì cứ chỉ một mình, nhưng nếu chết đi, thì kết quả nhiều”. Hạt lúa mì ấy là ai? Đó là Chúa Giê-su. Trong cả vũ trụ, Đức Chúa Trời đặt hạt lúa mì của Ngài vào lòng đất và hạt lúa ấy chết đi, rồi trong sự phục sinh, hạt lúa “độc nhất” ấy trở nên hạt lúa “đầu mùa”, và từ một hạt ấy nảy sinh ra nhiều hạt khác.

Về phương diện thần tính, Chúa Giê-su vẫn duy nhất là “Con độc sanh của Đức Chúa Trời”. Tuy nhiên, có một ý niệm khác là từ sự phục sinh cho đến cõi đời đời, Ngài cũng là Con Trưởng, và sự sống của Ngài từ đó được thấy nơi nhiều anh em. Chúng ta được

sanh bởi Linh và do đó trở nên người “dự phần thân tánh” (2 Phi 1:4); tuy nhiên, như chúng ta sẽ thấy trong giấy lát, điều đó không do tự chúng ta, mà chỉ nhờ lệ thuộc vào Đức Chúa Trời và vì chúng ta “ở trong Đấng Christ”. Tôi xin lưu ý anh em điều ấy. Chúng ta đã “nhận lãnh linh của danh phận con cái, nhờ đó, chúng ta kêu ‘A-ba, Cha!’ Chính Linh cùng linh chúng ta đồng chứng rằng chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời” (Rô 8:15, 16). Ấy là nhờ Sự Nhập Thể và Thập Tự Giá mà Chúa Giê-su đã thực hiện được điều này. Tại đó lòng Cha của Đức Chúa Trời được thỏa mãn, vì nhờ Con chịu vâng phục đến chết mà Cha có được nhiều con của Ngài.

Về điểm này Giảng chương 1 và 20 là quý báu nhất. Trong phần mở đầu sách Phúc-âm của mình, Giảng cho chúng ta biết Chúa Giê-su là “Con độc sanh từ Cha”. Vào phần cuối của Phúc-âm này, ông nói với chúng ta rằng sau khi Ngài chết và sống lại, Chúa Giê-su phán với Ma-ri Ma-đơ-len: “Hãy đi đến cùng anh em Ta mà nói với họ rằng: ‘Ta lên cùng Cha Ta, cũng là Cha các ngươi, cùng Đức Chúa Trời Ta, cũng là Đức Chúa Trời các ngươi’ ” (Giăng 20:17). Cho đến nay, trong Phúc-âm này, Chúa thường nói đến “Cha” hay “Cha Ta”. Bây giờ trong sự phục sinh, Ngài thêm vào: “... cũng là Cha các ngươi”. Người Con Cả, Con Trưởng đang nói lời ấy. Bởi sự chết và sự phục sinh của Ngài, nhiều anh

em đã được đưa vào gia đình của Đức Chúa Trời, do đó, trong cùng một câu, Ngài dùng chính danh hiệu ấy cho họ, gọi họ là “anh em Ta”. Qua đó, Ngài khẳng định rằng Ngài “không hổ thẹn mà gọi họ là anh em” (Hê 2:11).

SỰ LỰA CHỌN MÀ A-ĐAM ĐÃ ĐỐI DIỆN

Đức Chúa Trời trồng nhiều cây trong vườn Ê-đen, nhưng “ở giữa vườn”, tức là tại một nơi đặc biệt nổi bật, Ngài đã trồng hai cây là cây sự sống và cây kiến thức về thiện và ác. A-đam được dựng nên ngây thơ vô tội, ông không biết điều thiện và điều ác. Hãy nghĩ đến một người đã trưởng thành, khoảng ba mươi tuổi, mà không có cảm nhận gì về đúng hay sai, không có khả năng phân biệt giữa hai điều ấy! Anh em không nói rằng đó là người chưa phát triển sao? Vâng, ấy chính là A-đam. Đức Chúa Trời đem ông vào vườn và nói với ông rằng: “Bây giờ vườn đầy cây, đầy trái, người có thể tự do ăn trái của tất cả các cây. Nhưng ngay chính giữa vườn có một cây gọi là ‘cây kiến thức về thiện và ác’, người không được ăn nó, vì khi người ăn, chắc chắn người sẽ *chết*. Nhưng hãy nhớ rằng tên của cây ở gần đó là *Sự Sống*”. Như vậy, ý nghĩa của hai cây này là gì? Có thể nói A-đam được tạo dựng trung lập về mặt đạo đức, không tội lỗi cũng không thánh khiết, nhưng ngây thơ vô tội, và Đức Chúa Trời đặt hai cây này tại đó để ông có thể tự do lựa chọn. Ông có thể chọn cây sự sống,

hay chọn cây kiến thức về thiện và ác.

Kiến thức về thiện và ác, đầu bị cấm đoán đối với A-đam, tự nó không có gì sai. Tuy nhiên, nếu không có nó, thì theo một ý nghĩa, A-đam bị giới hạn không thể *tự mình* quyết định những vấn đề đạo đức. Sự phán xét đúng sai không ở nơi ông nhưng ở nơi Đức Chúa Trời, và cách hành động duy nhất của A-đam khi đối diện với bất cứ vấn đề gì là giao cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Cho nên, sự sống trong vườn là một sự sống hoàn toàn phụ thuộc vào Đức Chúa Trời. Như vậy, hai cây này tượng trưng cho hai nguyên tắc sâu xa, chúng đại diện cho hai bình diện của sự sống, thần thượng và loài người. “Cây sự sống” là chính Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời là sự sống. Ngài là hình thái sự sống cao nhất, và Ngài cũng là nguồn và mục tiêu của sự sống. Còn trái là gì? Ấy là Chúa Giê-su Christ của chúng ta. Anh em không thể ăn cây, nhưng có thể ăn trái. Không ai có thể trực tiếp nhận lãnh Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta có thể tiếp nhận Chúa Giê-su. Trái là phần ăn được, là phần có thể nhận được của cây. Cho nên, tôi xin phép cung kính nói rằng Chúa Giê-su thật sự là Đức Chúa Trời trong một hình thức có thể tiếp nhận được, chúng ta có thể tiếp nhận Đức Chúa Trời trong Đấng Christ.

Nếu A-đam ăn cây sự sống, ông sẽ nhận lãnh sự sống của Đức Chúa Trời. Như vậy, ông sẽ trở nên một “người con” của Đức Chúa Trời, với

ý nghĩa là trong ông có một sự sống ra từ Đức Chúa Trời. Tại đó anh em thấy có sự sống của Đức Chúa Trời liên hiệp với con người; một dòng giống loài người có sự sống của Đức Chúa Trời trong họ và *liên tục sống lệ thuộc vào Đức Chúa Trời để có sự sống ấy*. Nhưng ngược lại, nếu A-đam hưởng theo đường kia, ăn trái của cây kiến thức về thiện và ác, thì ông sẽ phát triển sự sống con người của mình theo hướng thiên nhiên, xa cách Đức Chúa Trời. Là một hữu thể tự túc, ông sở hữu khả năng phán đoán độc lập, *nhưng ông không có sự sống ra từ Đức Chúa Trời*.

Cho nên đó là sự lựa chọn đặt trước mặt ông. Nếu chọn con đường của Linh, con đường vâng phục, thì ông có thể trở nên “con” của Đức Chúa Trời, sống lệ thuộc Đức Chúa Trời để có sự sống, hoặc nếu chọn con đường thiên nhiên, thì ông tự kết liễu chính mình, như ông thật đã làm, bằng cách trở nên một hữu thể độc lập, phán đoán và hành động tách rời với Đức Chúa Trời. Lịch sử của nhân loại là hậu quả sự lựa chọn của ông.

SỰ LỰA CHỌN CỦA A-ĐAM LÀ LÝ DO CỦA THẬP TỰ GIÁ

A-đam đã chọn lựa cây kiến thức về thiện và ác, qua đó ông chọn lấy vị thế độc lập. Khi làm như vậy, ông trở nên (như theo cái nhìn hiện nay của loài người) một con người “phát triển trọn vẹn”. Ông có sẵn sự hiểu biết, có thể tự quyết

định cho mình, và có thể tiến tới hay dừng lại. Từ đó về sau, ông “khôn ngoan” (Sáng 3:6). Nhưng hậu quả ông phải chịu là sự chết thay vì sự sống, vì điều ông lựa chọn liên quan đến việc đồng lõa với Sa-tan, do đó ông phải bị Đức Chúa Trời phán xét. Đó là lý do vì sao từ đó trở đi, ông bị cấm không được đến cây sự sống.

Hai bình diện sự sống được đặt trước mặt A-đam: bình diện sự sống thần thượng lệ thuộc vào Đức Chúa Trời, và bình diện sự sống con người với những nguồn lực “độc lập” của nó. Việc A-đam lựa chọn bình diện thứ hai là tội, vì qua đó ông liên minh với Sa-tan để ngăn cản mục đích đời đời của Đức Chúa Trời. Ông làm như vậy bằng cách chọn lựa phát triển phẩm chất con người của mình có lẽ để trở nên một người tinh tế, thậm chí một người “hoàn hảo” theo tiêu chuẩn của ông xa rời Đức Chúa Trời. Nhưng cuối cùng là sự chết, vì ông không có trong mình sự sống thần thượng cần thiết để nhận biết mục đích của Đức Chúa Trời trong con người của mình, nhưng đã lựa chọn trở nên một nhân viên “độc lập” của Kẻ Thù. Do đó, trong A-đam, tất cả chúng ta đều trở nên tội nhân, bị Sa-tan thống trị như nhau, bị phụ thuộc luật của tội và sự chết như nhau, và đáng chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời như nhau.

Qua điều này, chúng ta thấy lý do thần thượng của sự chết và sự phục sinh của Chúa Giê-su. Chúng ta cũng thấy lý do thần thượng của

sự dâng mình thật, tức là lý do thần thượng của việc kể chính mình đã chết đối với tội nhưng sống cho Đức Chúa Trời trong Christ Giê-su, và của việc dâng chính mình cho Ngài như người sống lại từ kẻ chết. Tất cả chúng ta phải đi đến Thập Tự Giá, vì *những gì tự nhiên ở trong chúng ta là một sự sống bản ngã*, phụ thuộc luật của tội. A-đam lựa chọn sự sống bản ngã thay vì sự sống thần thượng, cho nên Đức Chúa Trời phải tụ tập lại mọi người trong A-đam và tiêu trừ đi. “Con người” cũ của chúng ta đã bị đóng đinh. Đức Chúa Trời đã đặt tất cả chúng ta ở trong Đấng Christ và đóng đinh Ngài là A-đam sau cùng, nhờ đó mọi người ra từ A-đam đều đã qua đi.

Sau đó, Đấng Christ sống lại trong một hình thể mới, vẫn với một thân thể, nhưng trong Linh, không còn trong xác thịt. “A-đam sau cùng đã trở nên Linh ban-sự-sống” (1 Côr. 15:45). Chúa Giê-su bây giờ có một thân thể phục sinh, một thân thể thuộc linh, một thân thể vinh hiển, và vì Ngài không còn ở trong xác thịt, nên bây giờ mọi người có thể nhận lãnh Ngài. Chúa Giê-su phán: “Người nào ăn Ta sẽ sống bởi Ta vậy” (Giăng 6:57). Người Do-thái ghé tởm trước ý tưởng ăn thịt Ngài và uống huyết Ngài, nhưng dĩ nhiên khi ấy họ không thể nhận lãnh Ngài vì Ngài vẫn còn trong xác thịt theo nghĩa đen. Vì Ngài ở trong Linh, nên mỗi người trong chúng ta đều có thể tiếp nhận Ngài, và nhờ nhận

lãnh sự sống phục sinh của Ngài mà chúng ta được cấu tạo thành con cái của Đức Chúa Trời. “Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền bính để trở nên con cái Đức Chúa Trời... người ấy... sanh bởi Đức Chúa Trời” (Giăng 1:12, 13).

Đức Chúa Trời không cố gắng cải thiện sự sống của chúng ta. Mục đích của Ngài không phải là thanh lọc sự sống ấy, vì nó hoàn toàn ở một bình diện sai trật. Trên bình diện ấy, Ngài không thể đem con người đến vinh quang. Ngài phải có một người *mới*; một người được sinh lại, sanh bởi Đức Chúa Trời. Sự tái sinh và sự xưng công chính đi đôi với nhau.

AI CÓ CON THÌ CÓ SỰ SỐNG

Có những bình diện sự sống khác nhau. Sự sống con người nằm giữa sự sống thấp kém của loài vật và sự sống của Đức Chúa Trời. Chúng ta không thể nối khoảng cách giữa chúng ta với bình diện sự sống ở trên hay khoảng cách giữa chúng ta với bình diện ở dưới, và khoảng cách giữa chúng ta với sự sống của Đức Chúa Trời rộng lớn hơn nhiều so với khoảng cách giữa chúng ta với sự sống động vật thấp kém.

Một ngày kia tại Trung Quốc, tôi đến thăm một nhà lãnh đạo Cơ-đốc đang nằm trên giường bệnh, và để tiện cho việc kể chuyện tôi xin gọi là “ông Wong” (mặc dầu đó không phải tên thật của ông). Ông là người rất trí thức, một tiến sĩ triết học được tôn trọng

khắp Trung Quốc vì những nguyên tắc đạo đức cao cả của mình, ông cũng tham gia vào công tác Cơ-đốc đã lâu. Nhưng ông không tin con người cần phải được tái sinh; ông chỉ rao giảng cho người ta một phúc-âm có tính cách xã hội về tình yêu và việc lành.

Khi tôi đến thăm ông, con chó cưng của ông đang ở cạnh giường, sau khi nói chuyện với ông về những điều thuộc về Đức Chúa Trời và bản chất công tác của Ngài trong chúng ta, tôi chỉ vào con chó và hỏi tên nó. Ông bảo nó tên là Fido. Tôi hỏi: “Fido là tên Cơ-đốc hay là họ của nó vậy?” Ông đáp: “Ồ, đó chỉ là tên nó”. Tôi nói tiếp: “Ông có ý nói đó chỉ là tên Cơ-đốc của nó ư? Tôi gọi nó là Fido Wong được không?” Ông nói mạnh: “Dĩ nhiên là không!” Tôi phản đối: “Nhưng nó sống trong gia đình ông mà. Tại sao ông không gọi nó là Fido Wong?” Sau đó, chỉ vào hai cô con gái của ông, tôi hỏi: “Không phải các con gái ông được gọi là Cô Wong sao?” “Đúng vậy!” “Thế thì tại sao tôi không thể gọi con chó của ông là Cậu Wong?” Ông Tiến sĩ phá lên cười. Tôi nói tiếp: “Ông có thấy điều tôi muốn nhắm đến không? Con gái ông sinh ra trong gia đình ông, và các cô ấy mang họ của ông vì ông đã truyền sự sống của ông cho họ. Chó của ông có thể rất thông minh, ngoan ngoãn và vô cùng xuất sắc, nhưng vấn đề không phải nó là con chó tốt hay xấu, mà vấn đề chỉ là nó có phải là con chó không? Không phải vì xấu mà nó

không xứng đáng trở nên một thành viên trong gia đình ông, nhưng vì nó chỉ là một con chó. Cùng một nguyên tắc như vậy được áp dụng cho ông trong mối liên hệ với Đức Chúa Trời. Vấn đề không phải ông là một người tốt hay một người xấu, nhưng đơn giản là ông có phải là một con người không? Nếu sự sống của ông ở một bình diện thấp kém hơn sự sống của Đức Chúa Trời, thì ông không thể thuộc về gia đình thần thượng. Suốt đời mục tiêu ông nhắm đến là thay đổi những người xấu thành ra người tốt, nhưng *những con người như vậy*, dẫu tốt hay xấu, không thể có mối liên hệ sự sống với Đức Chúa Trời. Là con người, hi vọng duy nhất của chúng ta là tiếp nhận Con của Đức Chúa Trời, và khi chúng ta làm như vậy, sự sống của Ngài ở trong chúng ta sẽ cấu tạo chúng ta thành con cái của Đức Chúa Trời”. Vị Tiến sĩ ấy đã thấy lẽ thật, và hôm đó, ông trở nên một thành viên trong gia đình của Đức Chúa Trời do tiếp nhận Con Đức Chúa Trời vào lòng mình.

Ngày nay, những gì chúng ta sở hữu trong Đấng Christ còn trởi hơn nhiều so với điều A-đam đã mất. A-đam chỉ là một con người đã phát triển. Ông ở bình diện ấy, và chưa bao giờ sở hữu sự sống của Đức Chúa Trời. Nhưng khi tiếp nhận Con Đức Chúa Trời, chúng ta không những tiếp nhận sự tha thứ tội lỗi, mà còn tiếp nhận sự sống thần thượng tượng trưng bằng cây sự sống trong vườn. Nhờ sự tân sinh, chúng ta sở hữu điều A-đam

hụt mất, vì chúng ta nhận lãnh một sự sống mà ông chưa bao giờ có được.

HỌ ĐỀU THUỘC VỀ MỘT Đấng

Ước muốn của Đức Chúa Trời là có những người con đồng thừa kế với Đấng Christ trong vinh quang. Đó là mục tiêu của Ngài, nhưng làm thế nào Ngài có thể thực hiện được điều ấy? Bây giờ xin anh em xem Hê-bơ-rơ 2:10 và 11: “Bởi chưng Đấng mà muôn vật vốn vì Ngài và bởi Ngài, trong việc đem nhiều con đến sự vinh hiển, thì khiến tác giả của sự cứu rỗi họ nhưn sự chịu khổ sở mà được trọn vẹn là xứng hiệp vậy. Vì cả Đấng thánh hóa lẫn những người được thánh hóa đều bởi một [Cha] mà ra. Cho nên Ngài cũng không thẹn mà gọi họ là anh em”.

Có hai thành phần được đề cập đến ở đây, đó là “nhiều con” và “tác giả của sự cứu rỗi họ”, hay nói cách khác là “Đấng thánh hóa” và “những người được thánh hóa”. Nhưng hai thành phần này được cho biết là đều thuộc về một [Đấng]. Chúa Giê-su với tư cách là con người đã nhận sự sống của Ngài từ Đức Chúa Trời, và chúng ta cũng nhận sự sống mới của mình từ Đức Chúa Trời (theo một ý nghĩa khác, nhưng đích thực không kém). Ngài “sinh bởi... Thánh Linh”, (Math. 1:20), chúng ta cũng “sinh bởi... Linh”, “sinh bởi... Đức Chúa Trời” (Giăng 3:5; 1:13). Cho nên Đức Chúa Trời phán, chúng ta đều thuộc

về một Đấng. “Thuộc về” trong tiếng Hi-lạp có nghĩa là “ra từ”. Con Trượng và nhiều con đều “ra từ” một Nguồn sự sống (dầu theo những ý nghĩa khác nhau). Anh em có nhận thức rằng ngày nay chúng ta có cùng một sự sống mà Đức Chúa Trời có không? Sự sống mà Ngài sở hữu trên trời là sự sống mà Ngài đã truyền cho chúng ta ở trên đất này. Đó là “món quà [quí báu] của Đức Chúa Trời” (Rô 6:23). Do đó, chúng ta có thể sống một đời sống thánh khiết, vì không phải sự sống của chúng ta đã thay đổi, mà là sự sống của Đức Chúa Trời được truyền cho chúng ta.

Anh em có lưu ý thấy rằng khi xem xét về mục đích đời đời, toàn bộ vấn đề tội lỗi hoàn toàn vắng bóng không? Không có chỗ cho nó nữa. Tội lỗi đã theo A-đam mà đến, và thậm chí khi tội được giải quyết, như phải được giải quyết, chúng ta chỉ mới được đem trở về vị trí ban đầu của A-đam. Nhưng khi chúng ta trở về với mục đích thần thượng, tức là chúng ta lại có thể đến cây sự sống, sự cứu chuộc đã ban cho chúng ta điều vượt trội hơn nhiều so với điều A-đam từng có. Sự cứu chuộc đã làm cho chúng ta trở nên những người dự phần chính sự sống của Đức Chúa Trời.

Watchman Nee, *Bộ Sưu Tập Các Tác Phẩm của Watchman Nee*, Quyển 33, trang 73-82, tiếng Anh

HỘI THÁNH VINH HIỂN

ĐỨC CHÚA TRỜI NHÌN HỘI THÁNH, TỨC NHỮNG TÍN ĐỒ ĐÃ ĐƯỢC CỨU CHUỘC, TỪ VIỆN CẢNH THIÊN THƯỢNG. ĐỨC CHÚA TRỜI KHÔNG CHO LÀ HỘI THÁNH BỊ QUYỀN LỰC CỦA TỘI VÀ CÁC TỘI LỖI ĐÁNH BẠI, MÀ XEM HỘI THÁNH LÀ NGƯỜI TƯƠNG HỢP ĐẮC THẮNG VÀ VINH HIỂN CỦA Đấng CHRIST, TỨC NGƯỜI HOÀN TOÀN BÀY TỎ Đấng LÀM ĐẦY ĐỦ TẤT CẢ TRONG TẤT CẢ. TRONG CUỐN *HỘI THÁNH VINH HIỂN*, WATCHMAN NEE BÀN VỀ BỐN ĐẠI DIỆN QUAN TRỌNG CỦA HỘI THÁNH: Ê-VÀ TRONG SÁNG-THỂ KÝ CHƯƠNG 2, NGƯỜI VỢ TRONG Ê-PHÊ-SÔ CHƯƠNG 5, NGƯỜI NỮ TRONG KHẢI-THỊ CHƯƠNG 12, VÀ CÔ DẦU TRONG KHẢI-THỊ 21 VÀ 22. TRONG MỖI TRƯỜNG HỢP, ANH TRÌNH BÀY SỰ KÊU GỌI CAO CẢ CHO HỘI THÁNH LÀ THỰC HIỆN MỤC ĐÍCH ĐỜI ĐỜI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.

MUỐN ĐẶT MUA SÁCH, XIN LIÊN LẠC:
Living Stream Ministry (Vietnamese)
2431 W. La Palma Ave.
Anaheim, CA 92801
1-800-549-5164 (tiếng Anh)
1-714-236-6034 (tiếng Việt)